Nhật Phương

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN – BÙI BÁ MẠNH

Vở bài tập TOÁN 5

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN – BÙI BÁ MẠNH

Vở bài tập TOÁN 5

(Tái bản lần thứ hai)

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm 4

Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng 7

Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó 10

Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó 13

Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số 16

Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số 18

Bài 42. Máy tính cầm tay 20

Bài 43. Thực hành và trải nghiệm sử dụng máy tính cầm tay 23

Bài 44. Luyện tập chung 24

Bài 45. Thể tích của một hình 26

Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối 28

Bài 47. Mét khối 31

Bài 48. Luyện tập chung 33

Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ 36

Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật 39

Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương 44

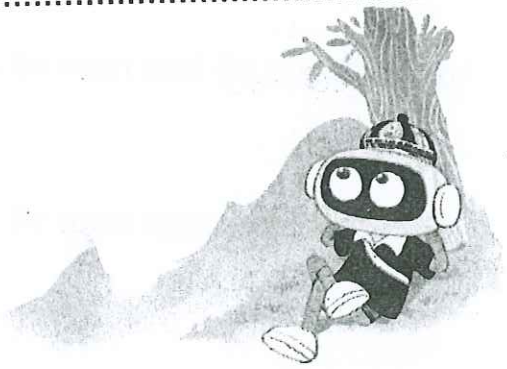
Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật 47

Bài 53. Thể tích của hình lập phương 50

Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối .. 53

Bài 55. Luyện tập chung 55

Bài 56. Các đơn vị đo thời gian 60
Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian 62
Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số 66
Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều 71
Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều 73
Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều 76
Bài 62. Luyện tập chung 78
Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu 81
Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn 83
Bài 65. Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện 87
Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê 89
Bài 67. Luyện tập chung 92
Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân 95
Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân 100
Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm 106
Bài 71. Ôn tập hình học 109
Bài 72. Ôn tập đo lường 117
Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều 120
Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất 123
Bài 75. Ôn tập chung 128



BÀI 36 TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số thứ nhất	Số thứ hai	Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai
5	9	$\frac{5}{9}$
21	40	
33	25	
a	b (khác 0)	

2 Số ?

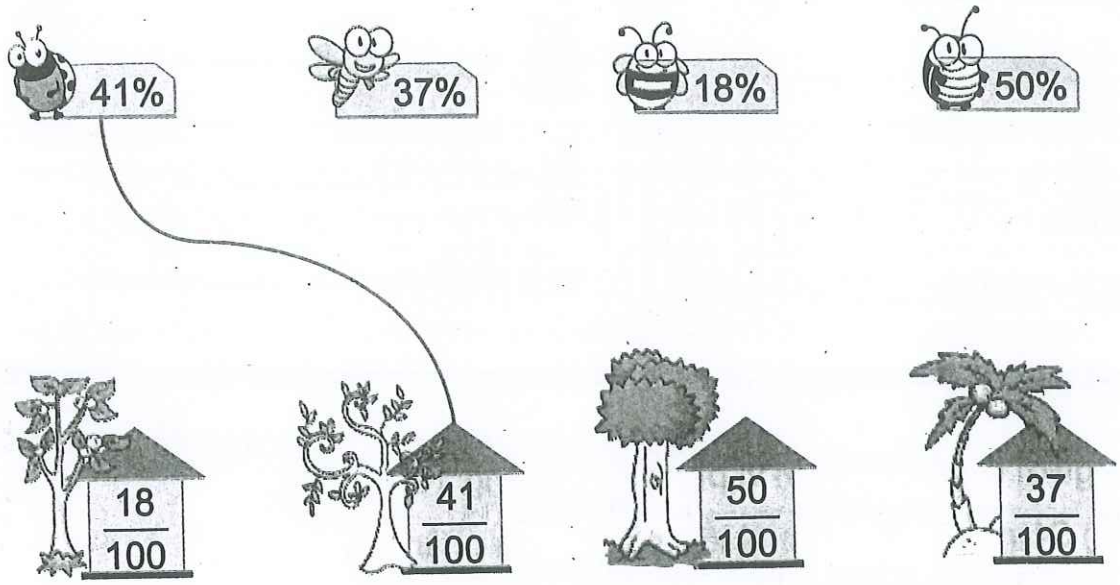
Một trường tiểu học có 45 bạn nữ và 37 bạn nam tham gia các lớp học bơi.

a) Tỉ số của số bạn nữ và số bạn nam là $\frac{\square}{\square}$.

b) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là $\frac{\square}{\square}$.

c) Tỉ số của số bạn nam và tổng số bạn tham gia là $\frac{\square}{\square}$.

3 Nối (theo mẫu).



4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi bạn tô màu 100 bông hoa. Mai đã tô màu được 55 bông, Việt đã tô màu được 85 bông, Nam đã tô màu được 65 bông, Rô-bốt đã tô màu được 75 bông. Hỏi bạn nào đã tô màu được 65% số bông hoa?

A. Mai B. Việt C. Nam D. Rô-bốt

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tham gia buổi tổng vệ sinh nhặt rác ở sân trường có 29 bạn của lớp 5A, 27 bạn của lớp 5B, 37 bạn của lớp 5C và 31 bạn của lớp 5D.

Tỉ số $\frac{31}{27}$ là:

A. Tỉ số của số bạn lớp 5A và số bạn lớp 5B.

B. Tỉ số của số bạn lớp 5C và số bạn lớp 5A.

C. Tỉ số của số bạn lớp 5B và số bạn lớp 5D.

D. Tỉ số của số bạn lớp 5D và số bạn lớp 5B.

2 Viết các tỉ số dưới đây thành các tỉ số phần trăm.

a) $\frac{7}{25}$ = ... $\frac{60}{400}$ = ...

$\frac{24}{300}$ = ... $\frac{10}{40}$ = ...

b) 3,7 : 100 = ... 11,6 : 100 = ...

20,05 : 100 = ...

3 Tại một trạm kiểm tra nồng độ cồn của lái xe ô tô, người ta kiểm tra 100 người thì có 3 người vi phạm. Hỏi trong 100 người đó:

a) Số người vi phạm chiếm bao nhiêu phần trăm?

b) Số người không vi phạm chiếm bao nhiêu phần trăm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Người ta kiểm tra 500 sản phẩm loại A thì có 45 sản phẩm không đạt chuẩn, kiểm tra 100 sản phẩm loại B thì có 11 sản phẩm không đạt chuẩn. Hỏi sản phẩm loại nào có tỉ số phần trăm đạt chuẩn cao hơn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

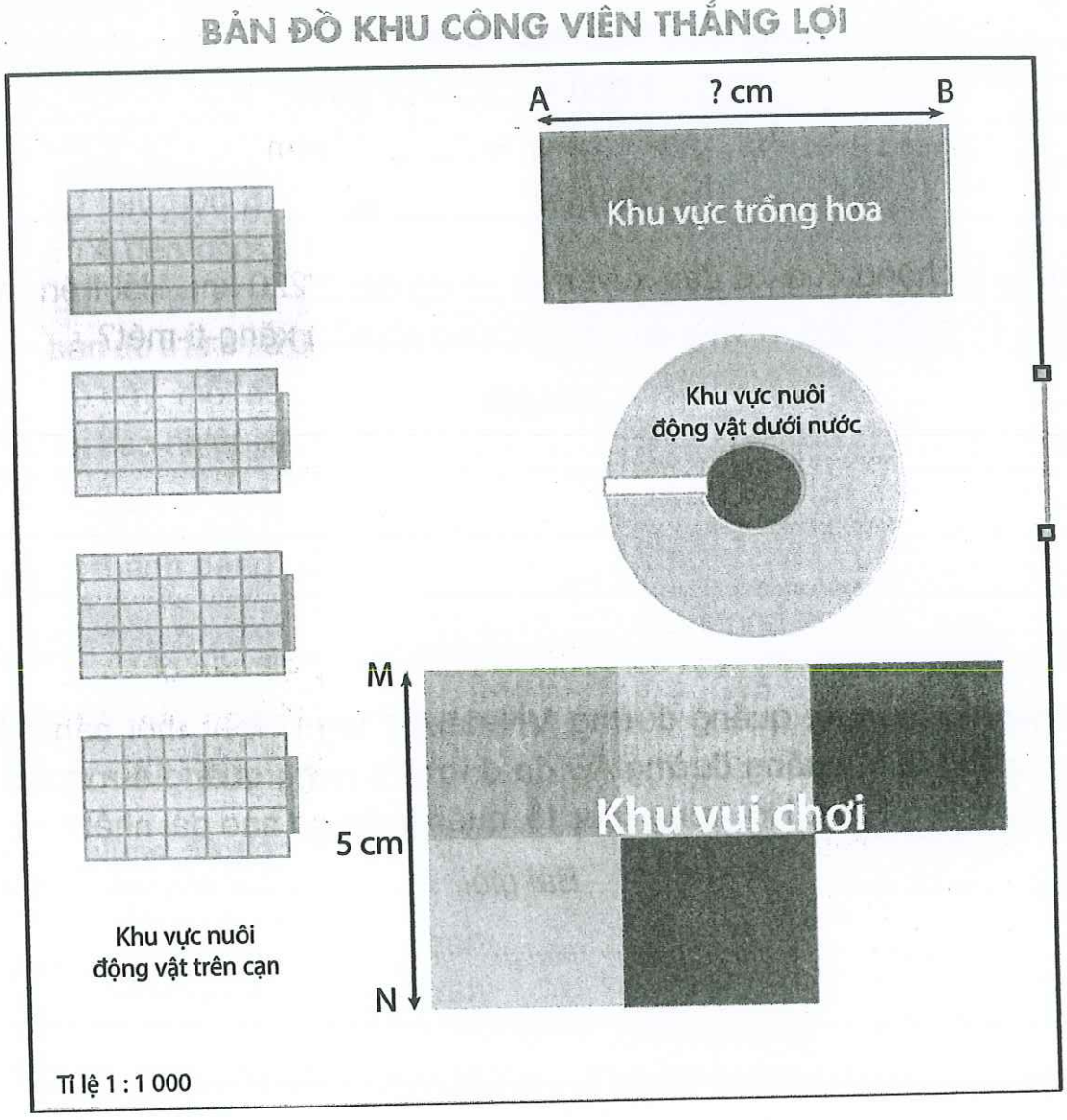
.....

.....

BÀI 37 TỈ LỆ BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



a) Biết chiều dài thật của khu vực trồng hoa là 60 m. Hỏi trên bản đồ, chiều dài khu vực trồng hoa (khoảng cách AB) là bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

Đổi 60 m = ... cm

Trên bản đồ, chiều dài khu vực trồng hoa là:

..... : 1 000 = ... (cm)

Đáp số: ..... cm.

b) Trong thực tế, chiều rộng khu vui chơi (khoảng cách MN) là bao nhiêu mét?

Bài giải

Trong thực tế, chiều rộng khu vui chơi là:

5 × 1 000 = ... (cm)

..... cm = ... m

Đáp số: ..... m.

2 Một chặng đua xe đạp xuyên Việt có độ dài 220 km. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2 000 000, chặng đua đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

3 Trong thực tế, quãng đường MN dài 25,7 km. Trên một bản đồ tỉ lệ 1 : 500 000, quãng đường AB đo được là 5 cm, quãng đường CD đo được là 5,5 cm. Hỏi trong thực tế, quãng đường nào dài nhất?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000 000, quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B đo được là 6 cm. Hỏi trong thực tế, quãng đường đó dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2 Quãng đường từ bản A đến trường tiểu học B dài 2 400 m, từ bản A đến chợ C dài 2,1 km. Việt đã vẽ hai quãng đường đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000. Hỏi trên bản đồ này, mỗi đoạn thẳng AB, AC dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Hoàn thành bảng sau.

Tỉ lệ bản đồ	1 : 10 000	1 : 1 000 000	1 : 500 000
Độ dài trên bản đồ (cm)	12	15	
Độ dài thật (km)			80

4 Bạn Nùng đã đo được độ dài các cạnh của mặt bàn học là 1,5 m và 0,9 m. Sau đó, bạn Nùng đã vẽ hình mặt bàn trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100. Hỏi trên bản đồ đó, độ dài mỗi cạnh mặt bàn học là bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 38 TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

Tiết 1

1 Trên bãi cỏ có 32 con gồm bò và trâu, trong đó số con bò bằng $\frac{5}{3}$ số con trâu. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò, bao nhiêu con trâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Trong một ngày, cửa hàng đã bán được một số ti vi gồm loại 55 inch và loại 45 inch thu được 56 000 000 đồng. Biết số tiền thu được khi bán ti vi 55 inch bằng $\frac{3}{4}$ số tiền thu được khi bán ti vi 45 inch. Hỏi số tiền thu được khi bán mỗi loại ti vi là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Trung bình cộng của hai số là 350. Tìm hai số đó, biết số bé bằng $\frac{2}{3}$ số lớn.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Để đi từ nhà đến trường, bạn Páo phải qua một đoạn đường dài 1 600 m gồm đoạn lên dốc và đoạn xuống dốc. Biết độ dài đoạn xuống dốc bằng $\frac{5}{3}$ độ dài đoạn lên dốc. Hỏi mỗi đoạn lên dốc, xuống dốc dài bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Trong một gian hàng siêu thị điện máy có 50 chiếc ti vi gồm ba loại: ti vi 75 inch, ti vi 45 inch và ti vi 55 inch. Tìm số ti vi 45 inch và ti vi 75 inch, biết số ti vi 45 inch gấp 3 lần số ti vi 75 inch và số ti vi 55 inch là 14 chiếc.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một đàn vịt có 25 300 con. Số con vịt ở trên bờ bằng $\frac{2}{3}$ số con vịt ở dưới ao. Vậy số vịt ở dưới ao nhiều hơn số vịt ở trên bờ là ..... con.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chu vi 200 m. Người ta mở chiều dài thêm 10 m, chiều rộng thêm 20 m để được mảnh đất hình chữ nhật mới. Biết hình chữ nhật mới có chiều rộng bằng $\frac{5}{8}$ chiều dài.

a) Chu vi mảnh đất hình chữ nhật mới là ..... m.

b) Diện tích mảnh đất hình chữ nhật mới là ..... m^2.

BÀI 39 TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Hiệu hai số	160	125	162
Tỉ số của hai số	$\frac{3}{7}$	$\frac{3}{8}$	$\frac{8}{5}$
Số bé			
Số lớn			

2 Trong cuộc thi "Trạng nguyên nhí" của trường, số bạn nữ tham gia ít hơn số bạn nam là 12 bạn và số bạn nữ bằng $\frac{3}{5}$ số bạn nam. Hỏi có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ tham gia cuộc thi đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hiện nay bố hơn con 30 tuổi. Biết sang năm sau, tuổi con bằng $\frac{1}{7}$ tuổi bố. Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi?

A. Bố 33 tuổi, con 3 tuổi

B. Bố 34 tuổi, con 4 tuổi

C. Bố 35 tuổi, con 5 tuổi

D. Bố 36 tuổi, con 6 tuổi

Tiết 2

1 Sau một lần vệ sinh thu gom rác thải, các bạn phân loại rác rồi đưa vào hai thùng A và B. Biết số ki-lô-gam rác thải loại A bằng $\frac{4}{9}$ số ki-lô-gam rác thải loại B và ít hơn loại B là 10 kg.

Hỏi mỗi loại có bao nhiêu ki-lô-gam rác thải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 15 m, chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Gia đình bác Ba nuôi cá tra ở miền Tây Nam Bộ, sau vụ nuôi cá lần này đã thu hoạch được một lượng lớn cá tra rồi chia thành hai loại A và B. Tính ra số tấn cá loại B bằng $\frac{3}{7}$ số tấn cá loại A.

a) Hỏi gia đình bác Ba đã thu hoạch được bao nhiêu tấn cá tra mỗi loại? Biết số cá tra loại B ít hơn số cá tra loại A là 6,4 tấn.

b) Biết giá 1 kg cá tra loại B là 25 600 đồng. Hỏi bác Ba bán hết số cá loại B thì thu được bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Hiện nay, mẹ kém bố 5 tuổi. Biết sau 3 năm nữa, tuổi mẹ bằng $\frac{7}{8}$ tuổi bố. Hỏi hiện nay, mẹ bao nhiêu tuổi, bố bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 40 TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ

Tiết 1

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Tỉ số phần trăm của 180 và 400 là .....

b) Tỉ số phần trăm của 78 và 300 là .....

c) Tỉ số phần trăm của 7 và 25 là .....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Đội tình nguyện tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trường Tiểu học Đoàn Kết có 80 bạn, trong đó lớp 5A có 16 bạn, lớp 5B có 14 bạn, lớp 5C có 12 bạn, số bạn còn lại ở các lớp khác. Tỉ số phần trăm của:

a) Số bạn tình nguyện lớp 5A và số bạn của đội tình nguyện là .....

b) Số bạn tình nguyện lớp 5B và số bạn của đội tình nguyện là .....

c) Số bạn tình nguyện lớp 5C và số bạn của đội tình nguyện là .....

3 Trong 30 kg nước biển có 2,1 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

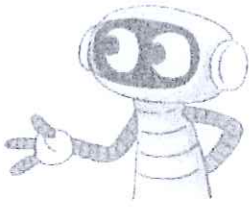
1 a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Thương chỉ lấy đến bốn chữ số ở phần thập phân.

– Tỉ số phần trăm của 40 và 13 là .....

– Tỉ số phần trăm của 16 và 7 là .....

– Tỉ số phần trăm của 121 và 18 là .....



b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biết 71 : 23 = 3,0869.... Tỉ số phần trăm của 71 và 23 là:

A. 3,0869% B. 30,869% C. 308,69% D. 3086,9%

2 Tính.

a) 42,3% + 8,5% = ... 105% – 65,5% = ...

b) 42,5% × 7 = ... 187,5% : 15 = ...

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

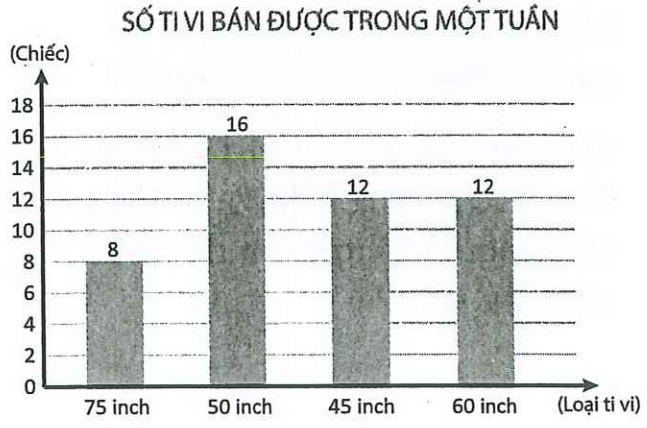
Theo kế hoạch, trong thời gian quy định thì xưởng may phải may được 1 000 bộ quần áo. Đến nửa thời gian đó, xưởng may đã may được 560 bộ quần áo và đến hết thời gian quy định, xưởng may đã may được tất cả 1 200 bộ quần áo.

a) Đến hết nửa thời gian quy định, xưởng may đã thực hiện được .....% kế hoạch.

b) Đến hết thời gian quy định, xưởng may đã vượt kế hoạch .....%.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Biểu đồ dưới đây cho biết số ti vi bán được trong một tuần của một cửa hàng điện máy.



a) Trung bình cửa hàng bán được mỗi loại ..... chiếc ti vi.

b) – Tỉ số phần trăm của số ti vi 75 inch bán được và tổng số ti vi bán được trong tuần là .....%.

– Tỉ số phần trăm của số ti vi 60 inch bán được và tổng số ti vi bán được trong tuần là .....%.

– Tỉ số phần trăm của số ti vi 50 inch bán được và tổng số ti vi bán được trong tuần là .....%.

– Tỉ số phần trăm của số ti vi 45 inch bán được và tổng số ti vi bán được trong tuần là .....%.

BÀI 41 TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Mảnh đất có diện tích 250 m^2. 75% diện tích mảnh đất đó là ..... m^2.

b) Bao gạo cân nặng 45 kg. 60,5% bao gạo đó cân nặng là ..... kg.

c) Một người gửi 20 000 000 đồng vào ngân hàng với lãi suất tiết kiệm là 0,75% một tháng.

0,75% của 20 000 000 đồng là ..... đồng.

2 Một lớp học bơi có 60 người tham gia.

a) Đến mùa hè thì số người tham gia lớp học bơi đó tăng thêm 20%. Hỏi lớp học bơi đó đã tăng thêm bao nhiêu người?

b) Trong số người tăng thêm đó, số nữ chiếm 25%. Hỏi trong số người tăng thêm đó có bao nhiêu nam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mẹ và Mai vào một siêu thị bán lẻ. Đến gian hàng thiếu nhi thấy có bảng ghi: "Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 – 6, giảm giá 15% tất cả các mặt hàng.". Mẹ đã mua cho Mai một máy tính cầm tay có ghi giá 89 900 đồng và mua cho Mi một bộ truyện tranh ghi giá 150 000 đồng. Sau khi giảm giá, máy tính cầm tay có giá là ..... đồng, bộ truyện tranh có giá là ..... đồng.

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tỉ lệ đạm trong thịt bò là 18% (18 g/100 g), thịt lợn nạc là 19% (19 g/100 g), cá chép là 17% (17 g/100 g).

a) Trong 300 g thịt bò có ..... g đạm.

b) Trong 450 g cá chép có ..... g đạm.

c) Trong 500 g thịt lợn nạc có ..... g đạm.

2 Một đội đồng diễn thể dục gồm 400 người, trong số đó có 45% mặc áo xanh, 30% mặc áo đỏ, số còn lại mặc áo vàng. Hỏi trong đội đồng diễn đó có bao nhiêu người mặc áo vàng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Lãi suất tiết kiệm ở một ngân hàng là 7,4% một năm. Một người gửi tiết kiệm 45 000 000 đồng. Hỏi sau một năm, tổng số tiền gửi và tiền lãi là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

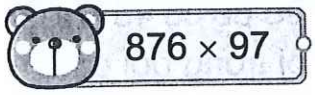
4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Theo kế hoạch, trong một tháng đội trồng cây phải trồng được 8 400 cây. Sau một thời gian, người ta thấy số cây trồng được bằng 75% số cây chưa trồng. Vậy sau thời gian đó, đội trồng cây đã trồng được ..... cây.

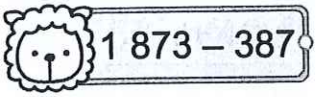
BÀI 42 MÁY TÍNH CẦM TAY

Tiết 1

1 Nối cách bấm máy tính cầm tay phù hợp với mỗi phép tính.



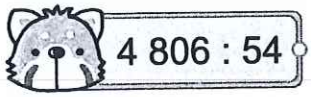
○ 4 8 0 6 ÷ 5 4 =



○ 8 9 2 + 9 3 3 4 =



○ 1 8 7 3 – 3 8 7 =



○ 8 7 6 × 9 7 =

2 Đặt tính rồi tính sau đó sử dụng máy tính cầm tay để kiểm tra kết quả.

a) 338 + 798

.....

.....

.....

b) 671 – 17

.....

.....

.....

c) 827 × 18

.....

.....

.....

.....

.....

d) 5 071 : 11

.....

.....

.....

.....

3 Sử dụng máy tính cầm tay để tính giá trị của các biểu thức sau:

a) 873 + 1 887 + 3 541 = ...

b) 4 769 – 1 873 + 991 = ...

c) 76 + 88 × 4 = ...

d) 8 736 – 258 : 3 = ...

4 Mai tính giá trị của biểu thức 768 – 36 : 2 bằng cách bấm máy tính cầm tay như sau:

7	6	8	–	3	6	÷	2	=

Hỏi giá trị mà Mai nhận được chênh lệch với kết quả chính xác bao nhiêu đơn vị?

Trả lời: .....

Tiết 2

1 Nối cách bấm máy tính cầm tay phù hợp với mỗi đề toán.



6% của 50. ○ 1 4 ÷ 3 5 % =



Tỉ số phần trăm của 5 và 8. ○ 9 × 1 7 % =



17% của 9. ○ 5 0 × 6 % =



Tỉ số phần trăm của 14 và 35. ○ 5 ÷ 8 % =

2 Sử dụng máy tính cầm tay để tính rồi viết kết quả vào chỗ chấm.

a) 30% của 80 là .....

b) 7% của 52 là .....

c) 19% của 557 là .....

d) 95% của 120 là .....

3 Sử dụng máy tính cầm tay để tính rồi viết kết quả vào chỗ chấm.

a) Tỉ số phần trăm của 3 và 12 là .....

b) Tỉ số phần trăm của 81 và 150 là .....

c) Tỉ số phần trăm của 5 và 200 là .....

d) Tỉ số phần trăm của 56 và 140 là .....

4 Nhằm tri ân khách hàng, cửa hàng đã điều chỉnh giảm giá tất cả các mặt hàng: giá mới bằng 75% giá cũ. Sử dụng máy tính cầm tay, hãy hoàn thành bảng sau.

Mặt hàng	Áo len	Mũ	Khăn	Nước hoa
Giá cũ (đồng)	450 000	100 000	250 000	799 000
Giá mới (đồng)				

5 Cô Hiền gửi 580 000 000 đồng vào ngân hàng với lãi suất 9% một năm. Hãy sử dụng máy tính cầm tay để tính số tiền lãi mà cô Hiền nhận được sau một năm.

Bài giải

.....

.....

.....

BÀI 43 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY

Trong tiết này, em hãy sử dụng máy tính cầm tay để tính rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm trong mỗi bài.

1 Rô-bốt mua 9 chiếc bút, mỗi chiếc có giá 17 000 đồng.

Số tiền mà Rô-bốt cần trả cho người bán hàng là ..... đồng.

2 Cửa hàng tri ân khách hàng bằng cách giảm giá 5% tất cả các mặt hàng. Số tiền mà Mai được giảm khi:

a) Mua một cuốn truyện giá 80 000 đồng là ..... đồng.

b) Mua một cái hộp bút giá 110 000 đồng là ..... đồng.

3 Tại một hội chợ, người ta hoàn tiền 10% cho mọi hoá đơn từ 500 000 đồng trở lên. Tính số tiền được hoàn lại của mỗi hoá đơn sau:

a)

Bánh sinh nhật:	350 000 đồng.
Bánh donut:	200 000 đồng.
Bánh gai:	20 000 đồng.

Số tiền được hoàn lại là:
..... đồng.

b)

Bánh mì:	80 000 đồng.
Bánh donut:	200 000 đồng.
Kẹo lạc:	120 000 đồng.

Số tiền được hoàn lại là:
..... đồng.

4 Rô-bốt gửi vào ngân hàng 175 000 000 đồng với lãi suất 4% một năm. Số tiền lãi mà Rô-bốt nhận được sau một năm là ..... đồng.

5 Chú Huy đưa 500 000 đồng để trả tiền hàng gồm 5 gói kẹo, mỗi gói có giá 18 000 đồng và 7 chai sữa, mỗi chai có giá 26 000 đồng. Số tiền mà người bán hàng cần trả lại cho chú Huy là ..... đồng.

BÀI 44 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Viết tỉ số phần trăm thích hợp với các phân số cho trước (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{2}{5} = 40\%$ $\frac{19}{20} =$ ..... $\frac{3}{10} =$ ..... $\frac{51}{100} =$ .....

2 Hoàn thành bảng sau.

Tỉ lệ bản đồ	1: 400	1 : 100 000	1 : 7 000	1 : 20 000
Độ dài trên bản đồ (cm)	3		1,8	
Độ dài thật (km)		3,8		10

3 Mẹ cho hai chị em Mai và Mi tất cả 105 cái kẹo. Vì Mi giúp mẹ lau nhà nên mẹ chia cho Mi số kẹo bằng $\frac{3}{2}$ số kẹo chia cho Mai. Tính số kẹo mà mẹ chia cho mỗi chị em.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Năm ngoái, tổng lượt khách du lịch tới địa phương A là 250 000 lượt. Năm nay, tổng lượt khách du lịch tới địa phương A tăng thêm 5%.

a) Tính số lượt khách du lịch tăng thêm.

b) Tính số lượt khách du lịch năm nay tới địa phương A.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Tỉ số phần trăm của 51 và 60 là .....

b) Tỉ số phần trăm của 19,5 và 78 là .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 40% của 70 là .....

b) 12% của 350 là .....

c) 7% của 3 100 là .....

d) 19% của 510 là .....

3 Sử dụng máy tính cầm tay để tính giá trị của các biểu thức rồi viết kết quả vào chỗ chấm.

a) $1\,772 + 83 \times 17 =$ .....

b) $450 : 15 - 11 =$ .....

4 Theo kế hoạch, nhóm công nhân phải làm được con đường dài 17 km trong một tháng. Tuy nhiên, khi đến giữa tháng, nhóm mới chỉ làm được một đoạn đường dài bằng 40% độ dài con đường cần phải làm. Hỏi nhóm công nhân đã làm được đoạn đường dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

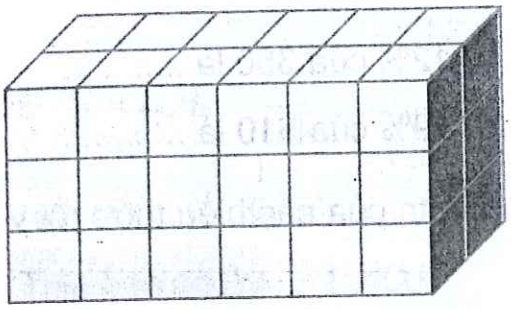
5 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Một mặt bàn dạng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 30 cm và chiều dài bằng $\frac{5}{2}$ chiều rộng.

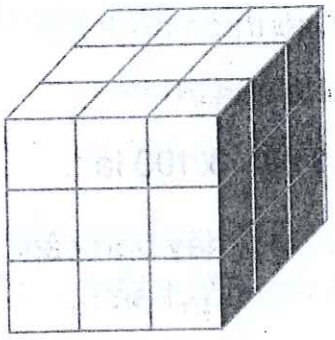
Diện tích mặt bàn đó là .....

BÀI 45 THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH

1 Quan sát hình vẽ rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



A



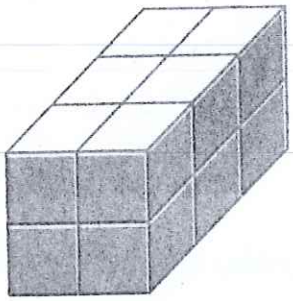
B

a) Hình hộp chữ nhật A gồm ..... hình lập phương nhỏ.

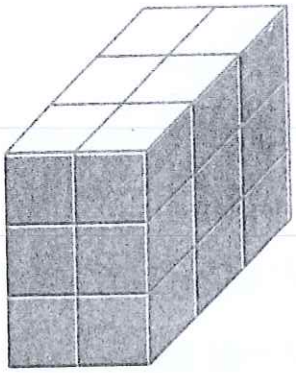
b) Hình lập phương B gồm ..... hình lập phương nhỏ.

c) Hình ..... có thể tích lớn hơn hình .....

2 Quan sát hình vẽ rồi khoanh vào chữ đặt trước câu đúng.



Hình M



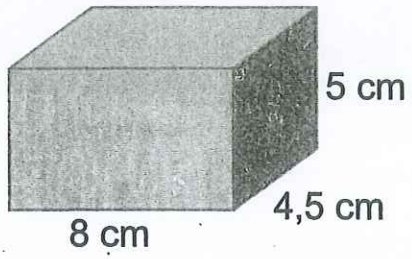
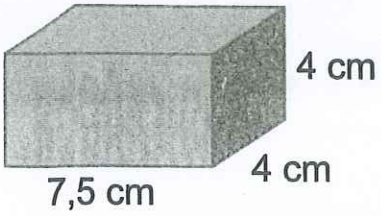
Hình N

A. Thể tích hình M lớn hơn thể tích hình N.

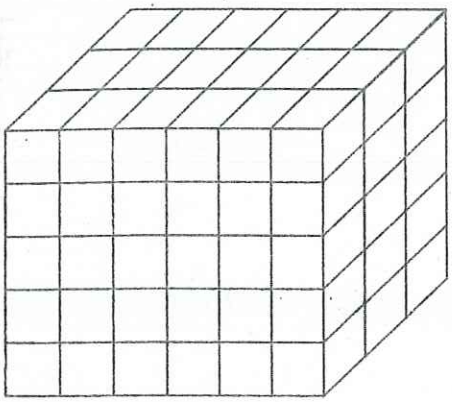
B. Thể tích hình M bằng thể tích hình N.

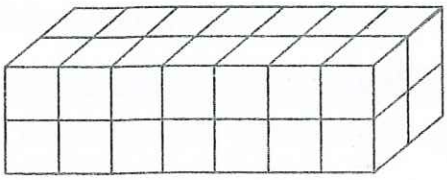
C. Thể tích hình M bé hơn thể tích hình N.

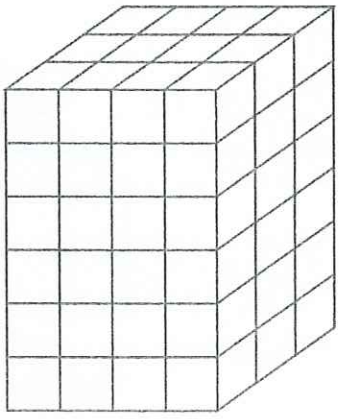
3 Hoàn thành bảng sau.

Hình hộp chữ nhật		
Chiều dài	8 cm	
Chiều rộng		
Chiều cao		

4 Tô màu các hình dưới đây sao cho: hình màu đỏ có thể tích lớn hơn hình màu xanh và hình màu vàng có thể tích bé hơn hình màu xanh.







BÀI 46 XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI

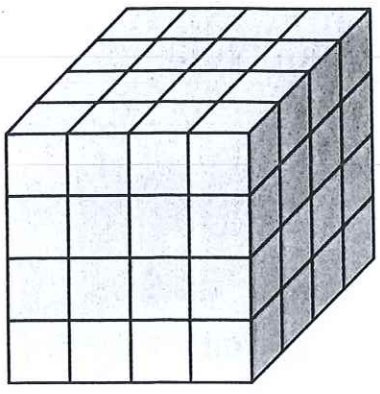
Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

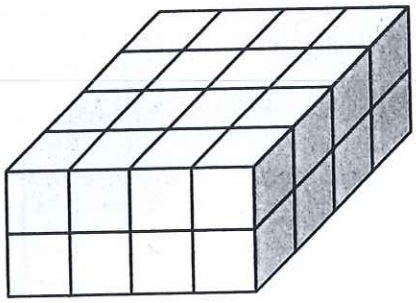
Đọc	Viết
Bảy mươi mốt xăng-ti-mét khối	
	154 dm^3
Năm mươi phẩy không ba đề-xi-mét khối	
	2,102 cm^3

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt xếp các hình lập phương có cạnh 1 dm thành các hình dưới đây. Hãy cho biết thể tích của mỗi hình đó.



Thể tích là ..... dm^3.



Thể tích là ..... dm^3.

3 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 dm^3 = ... cm^3 3 000 cm^3 = ... dm^3

b) 8,5 dm^3 = ... cm^3 275 cm^3 = ... dm^3

c) 6 dm^3 50 cm^3 = ... cm^3 19 240 cm^3 = ... dm^3

4 Rô-bốt có một khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật có thể tích là 0,5 dm^3. Rô-bốt cắt khối gỗ đó thành hai phần và sơn màu vàng cho khối gỗ có thể tích lớn hơn, màu đỏ cho khối gỗ còn lại. Biết khối gỗ màu vàng có thể tích lớn hơn khối gỗ màu đỏ là 50 cm^3. Tính thể tích khối gỗ màu vàng và khối gỗ màu đỏ.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính.

a) 45,7 dm^3 + 105,03 dm^3 = ...

b) 100 cm^3 – 82,08 cm^3 = ...

c) 42,5 cm^3 × 8 = ...

d) 124 dm^3 : 0,5 = ...

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

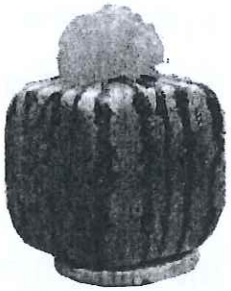
a) 12,04 dm^3 = ... cm^3

b) 3 087 cm^3 = ... dm^3

3 Nối mỗi đồ vật dưới đây với số đo thể tích thích hợp.







Hộp phấn	Tủ lạnh	Quả dưa hấu
415 dm^3	8 dm^3	275 cm^3

4 Mỗi lọ thuốc nhỏ mắt có 10 cm^3 dung dịch. Hỏi với 1,5 l dung dịch thuốc nhỏ mắt, người ta đóng được bao nhiêu lọ thuốc như vậy?

Biết 1 l = 1 dm^3.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một thùng nước đựng được 50 l nước. Người ta đã dùng 40% lượng nước trong thùng để sơ chế nguyên liệu và nấu bữa trưa. Vậy thể tích nước còn lại trong thùng là:

A. 3 000 cm^3

B. 30 000 cm^3

C. 2 000 cm^3

D. 20 000 cm^3

BÀI 47 MÉT KHỐI

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Đọc	Viết
Năm mươi mét khối	
	410 m^3
Không phẩy bảy mươi lăm mét khối	
	10 000 m^3

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2,5 m^3 = ... dm^3 37 500 dm^3 = ... m^3

b) 0,01 m^3 = ... dm^3 680 000 cm^3 = ... m^3

3 Bể bơi có thể tích là 300 m^3. Hiện tại, lượng nước trong bể chiếm 75% thể tích của bể. Tính thể tích nước cần thêm vào để đầy bể.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

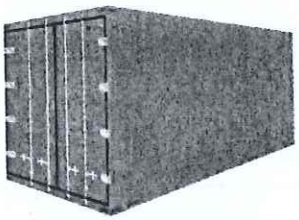
Trong hai tháng cuối năm, nhà Việt dùng hết 38,5 m^3 nước. Biết tháng 12 nhà Việt dùng nhiều hơn tháng 11 là 8 m^3 nước. Hỏi trong tháng 12, nhà Việt dùng hết bao nhiêu mét khối nước?

A. 15,25 m^3 B. 15,5 m^3 C. 23,25 m^3 D. 25,23 m^3

Tiết 2

1 Nối mỗi đồ vật dưới đây với số đo thể tích thích hợp.







Hộp bút	Container	Bể cá
472 dm^3	640 cm^3	67,6 m^3

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5,25 m^3 = ... dm^3 128 000 cm^3 = ... dm^3

b) 25 000 dm^3 = ... m^3 760 000 cm^3 = ... m^3

3 Tính.

a) 8,75 m^3 + 1,25 m^3 = ... 24 m^3 – 10,5 m^3 = ...

b) 40 m^3 × 2,5 = ... 12,5 m^3 : 5 = ...

4 Nhà Mai có 2 bể bơi. Bể bơi dành cho trẻ em có thể tích là 24 m^3. Bể bơi dành cho người lớn có thể tích là 84 m^3. Hỏi thể tích bể bơi dành cho người lớn gấp mấy lần thể tích bể bơi dành cho trẻ em?

Bài giải

.....

.....

.....

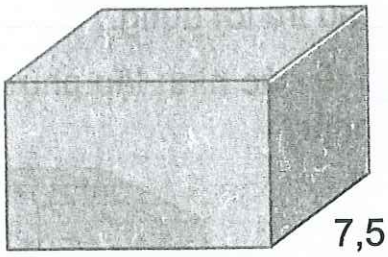
BÀI 48 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Đọc	Viết
Hai trăm tám mươi ba phẩy một mét khối	
	10,6 cm^3
Năm trăm ba mươi hai đề-xi-mét khối	
	2 007 m^3

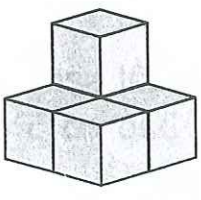
2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



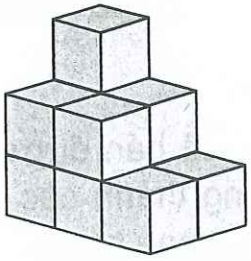
Hình hộp chữ nhật trên có chiều dài là 12 cm, chiều rộng là ..... và chiều cao là .....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

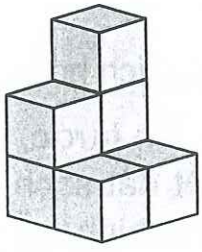
Rô-bốt đã xếp các hình lập phương cạnh 1 cm thành các hình dưới đây.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

– Thể tích của hình 1 là .....

– Thể tích của hình 2 là .....

– Thể tích của hình 3 là .....

4 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 1,25 m^3 = ... dm^3 350 dm^3 = ... m^3

b) 0,02 m^3 = ... cm^3 14 000 cm^3 = ... m^3

c) 30 dm^3 = ... cm^3 860 cm^3 = ... dm^3

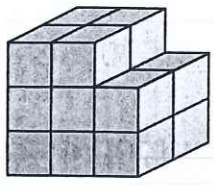
5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

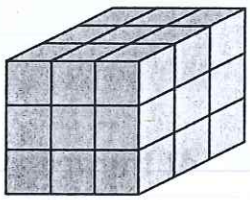
Nam có một chiếc hộp nhựa dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 8 cm, chiều rộng 6 cm, chiều cao 5 cm. Vậy Nam có thể xếp được ..... xúc xắc hình lập phương có thể tích 1 cm^3 để đầy chiếc hộp đó.

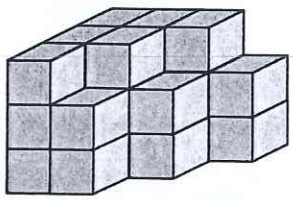
Tiết 2

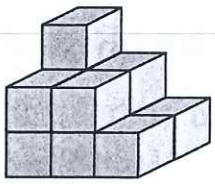
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi hình dưới đây được xếp từ các hình lập phương 1 dm^3. Vậy hình nào dưới đây có thể tích bé nhất?

A. 

B. 

C. 

D. 

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong tuần trước, cửa hàng đã bán được 315 dm^3 đất sạch để trồng cây. Biết đất sạch được đóng thành các bao, mỗi bao có 5 dm^3 đất. Vậy trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được ..... bao đất.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mẹ của Mai dùng 3 chiếc thùng để đựng các loại quả: nho, táo và dưa hấu. Mỗi thùng đựng một loại quả. Thể tích của các thùng là: 90 dm^3; 2 590 cm^3; 49,5 dm^3. Biết thùng có thể tích lớn nhất đựng dưa hấu và thùng đựng nho có thể tích bé hơn thùng đựng táo.

Vậy thể tích thùng đựng nho là ....., thể tích thùng đựng táo là ....., thể tích thùng đựng dưa hấu là .....

4 Rô-bốt có một tháp chất lỏng có thể tích là 5 dm^3. Biết lượng nước chiếm 45% thể tích của tháp chất lỏng, lượng dầu ăn chiếm 30% thể tích của tháp chất lỏng và phần còn lại trong tháp chất lỏng là sữa. Tính thể tích sữa chứa trong tháp chất lỏng của Rô-bốt.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5 Trong tháng 6, nhà Việt dùng hết 12 m^3 nước. Lượng nước nhà Việt dùng trong tháng 7 giảm 25% so với tháng 6. Hỏi trong tháng 7, nhà Việt dùng hết bao nhiêu mét khối nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

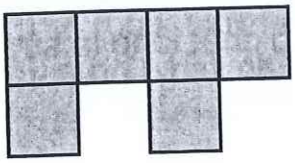
.....

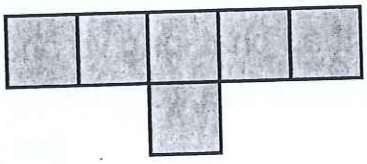
BÀI 49 HÌNH KHAI TRIỂN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TRỤ

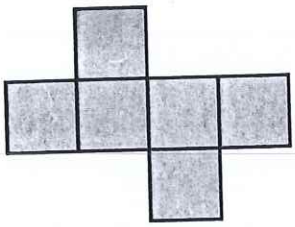
Tiết 1

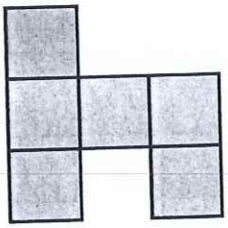
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình nào dưới đây là một hình khai triển của hình lập phương?

A. 

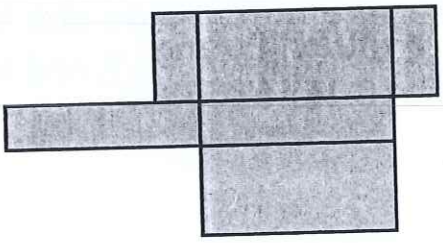
B. 

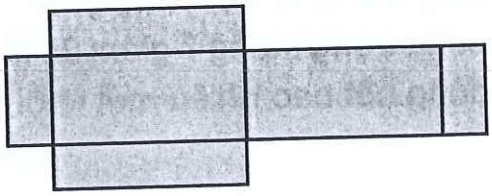
C. 

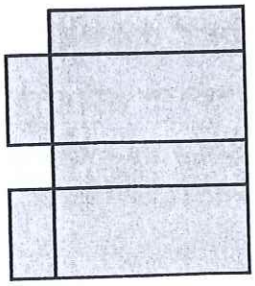
D. 

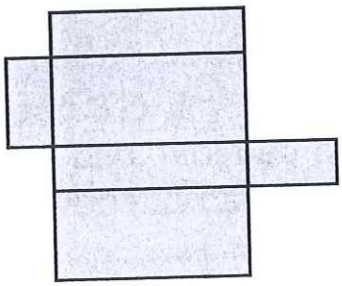
2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình nào dưới đây là một hình khai triển của hình hộp chữ nhật?

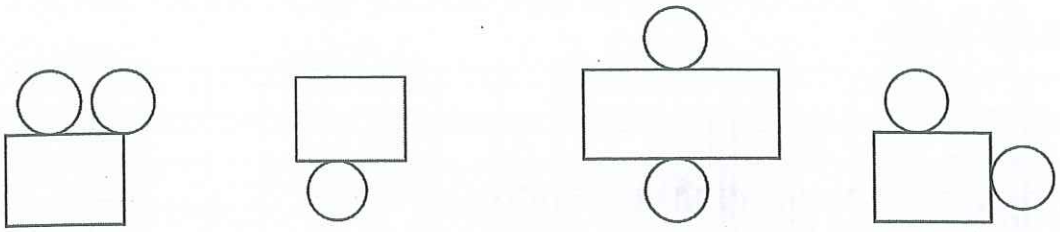
A. 

B. 

C. 

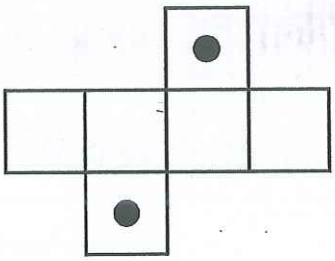
D. 

3 Tô màu vào hình là một hình khai triển của hình trụ.

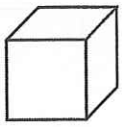


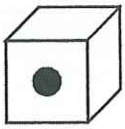
4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

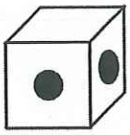
Rô-bốt đã gấp một hình lập phương từ miếng bìa như hình dưới đây.

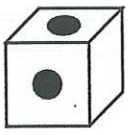


Trong các hình lập phương dưới đây, hình nào có thể là hình mà Rô-bốt đã gấp?

A. 

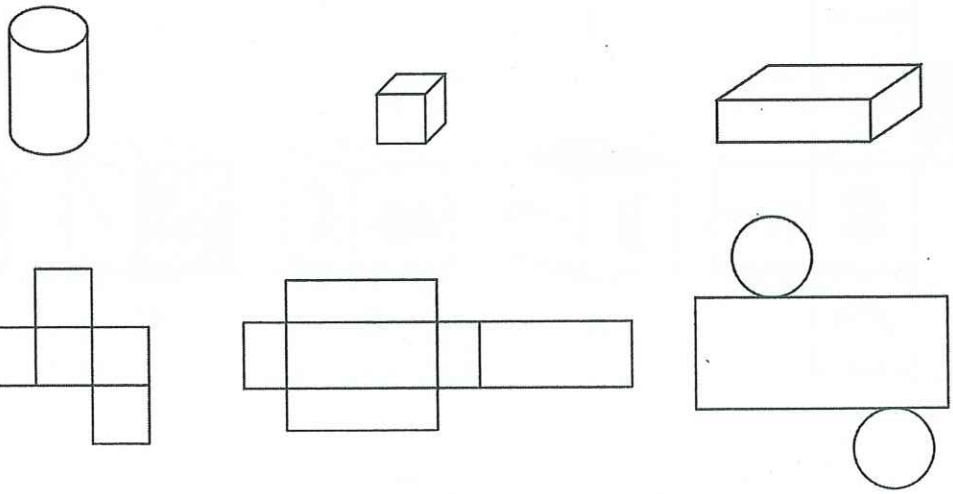
B. 

C. 

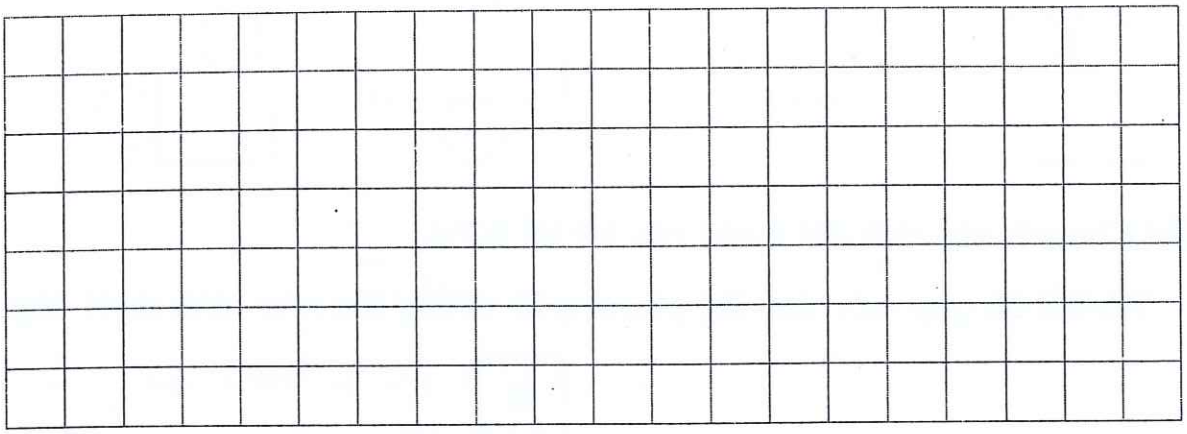
D. 

Tiết 2

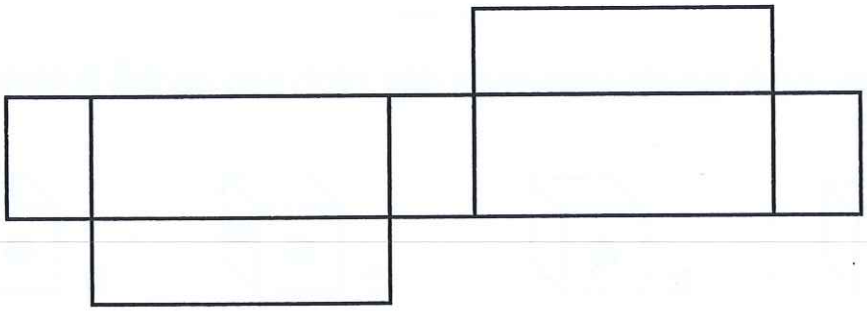
1 Nối dạng hình với hình khai triển thích hợp.



2 Vẽ 5 hình khai triển khác nhau của một hình lập phương vào lưới ô vuông dưới đây.

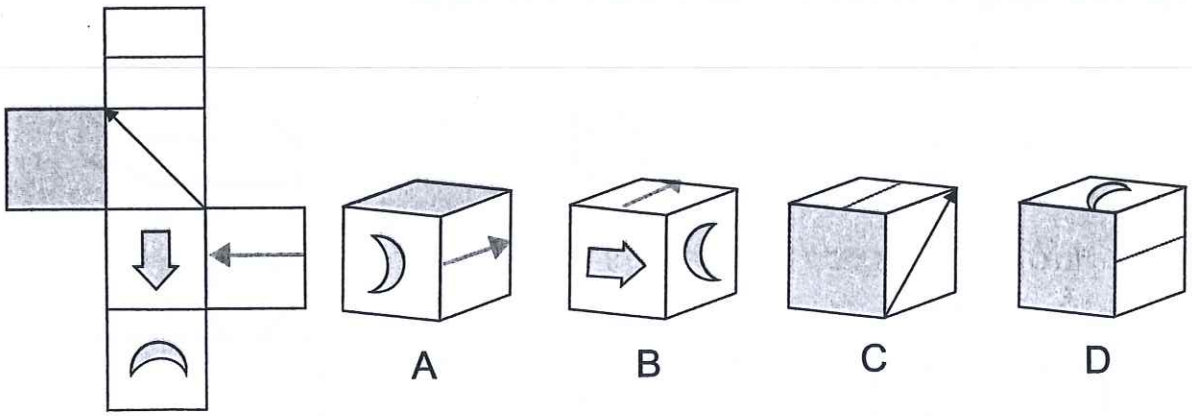


3 Tô màu hình chữ nhật cần cắt đi để phần còn lại là hình khai triển của một hình hộp chữ nhật.



4 Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.

Rô-bốt gấp mảnh bìa dưới đây để được một khối lập phương. Hỏi đó có thể là khối lập phương nào?



BÀI 50 DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

Tiết 1

1 Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có:

a) Chiều dài 8 dm, chiều rộng 6 dm và chiều cao 3 dm.

b) Chiều dài 20 cm, chiều rộng 10 cm và chiều cao 15 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2 Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 8 m và sâu 1,7 m. Người ta ốp gạch men xung quanh thành bể bơi. Tính phần diện tích được ốp gạch men (diện tích mạch vữa không đáng kể).

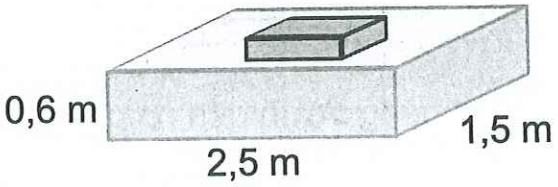
Bài giải

.....

.....

.....

3 Hưởng ứng ngày hội trang trí khu phố, Rô-bốt trang trí các mặt xung quanh của một bể nước có dạng hình hộp chữ nhật như hình bên.



Hãy tính phần diện tích Rô-bốt cần trang trí.

Bài giải

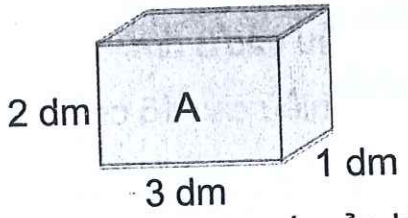
.....

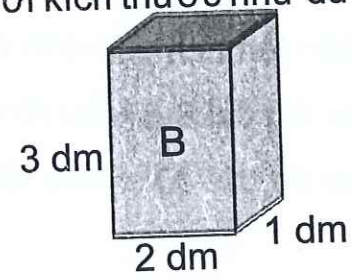
.....

.....

4 Đ, S ?

Việt có hai hộp có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như dưới đây.





a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật A lớn hơn hình hộp chữ nhật B. ☐

b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật B lớn hơn hình hộp chữ nhật A. ☐

c) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật A bằng hình hộp chữ nhật B. ☐

Tiết 2

1 a) Tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 dm, chiều rộng 6 dm và chiều cao 3 dm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

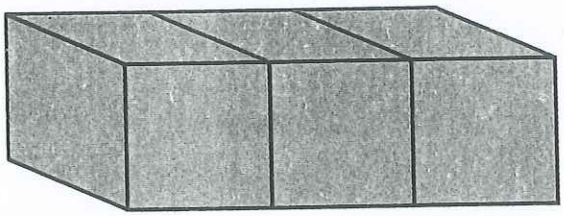
.....

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 20 cm, chiều rộng 10 cm và chiều cao 15 cm là ..... cm^2.

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

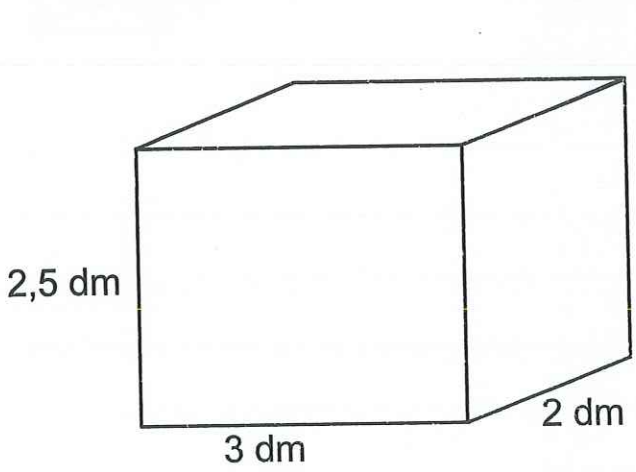
Hình hộp chữ nhật dưới đây được ghép từ 3 hình lập phương cạnh 1 dm.

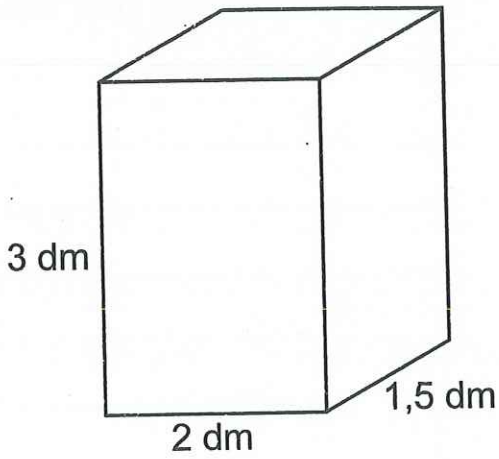


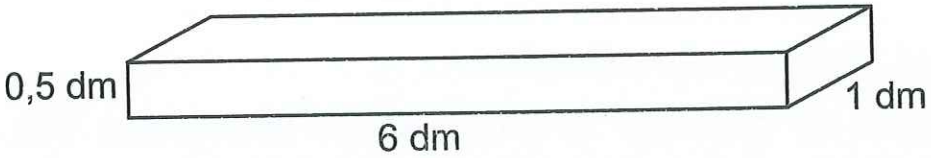
Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:

A. 12 dm^2 B. 13 dm^2 C. 14 dm^2 D. 15 dm^2

3 Tô màu vào hình hộp chữ nhật có diện tích toàn phần bé nhất trong các hình dưới đây.







4 Một bể cá có dạng hình hộp chữ nhật không có nắp được ghép từ các tấm kính. Bể cá có chiều cao 50 cm, chiều dài 80 cm và chiều rộng 40 cm. Hỏi diện tích kính được sử dụng là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

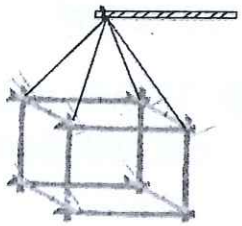
.....

.....

.....

Tiết 3

1 Rô-bốt muốn bọc giấy các mặt của chiếc đèn lồng với khung như hình bên. Chiếc khung có chiều dài 20 cm, chiều rộng 15 cm và chiều cao 15 cm.



Tính diện tích phần giấy cần sử dụng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chú Bình dự định sơn lại phòng khách (không sơn trần và sàn). Phòng khách có dạng hình hộp chữ nhật với chiều cao 2,5 m, chiều rộng 5 m và chiều dài 6 m. Trên tường có cửa sổ hình vuông với cạnh 1 m và hai cửa ra vào hình chữ nhật với chiều cao 2 m, chiều rộng 1 m.

Phần diện tích mà chú Bình cần sơn là ..... m^2.

3. Một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 15 m, chiều rộng 5 m và sâu 1,2 m. Người ta ốp gạch men xung quanh thành và đáy của bể bơi. Tính phần diện tích được ốp gạch men (diện tích mạch vữa không đáng kể).

Bài giải

.....

.....

.....

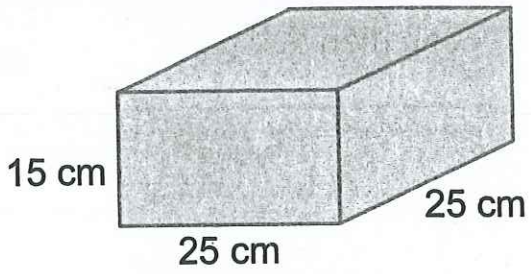
.....

.....

.....

.....

4. Đầu bếp làm một chiếc bánh có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên.



Đầu bếp muốn phủ kem các mặt bên và mặt trên cùng của chiếc bánh. Tính diện tích cần phủ kem.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 51 DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG

Tiết 1

1 a) Tính diện tích xung quanh của hình lập phương có độ dài cạnh là 17 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài cạnh là 1,2 m.

Bài giải

.....

.....

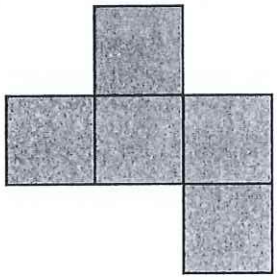
.....

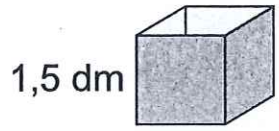
2 Hoàn thành bảng sau.

Độ dài cạnh hình lập phương	2 cm		1,8 m	
Diện tích xung quanh của hình lập phương		4 m^2		
Diện tích toàn phần của hình lập phương				6 dm^2

3 Từ một tấm bìa đã cho, Rô-bốt gấp được một hình lập phương không nắp như hình bên.

Tính diện tích phần bìa được sử dụng.





Bài giải

.....

.....

.....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bu-ra-ti-nô có một khối ru-bích dạng hình lập phương cạnh 10 cm. Một bà tiên làm phép khiến cho mỗi cạnh của khối ru-bích dài gấp đôi kích thước ban đầu. Bu-ra-ti-nô nhận xét: "Cạnh của khối ru-bích tăng gấp đôi nên diện tích toàn phần cũng sẽ tăng gấp đôi.". Hỏi nhận xét của Bu-ra-ti-nô có đúng hay không? Vì sao?

Trả lời: .....

.....

.....

Tiết 2

1 a) Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài cạnh là 2,3 m.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài cạnh là 0,5 dm.

Bài giải

.....

.....

.....

2 Một đèn ngủ có dạng hình lập phương cạnh 24 cm. Các mặt xung quanh và mặt trên cùng của đèn được bọc giấy trắng mờ. Tính phần diện tích giấy được sử dụng.

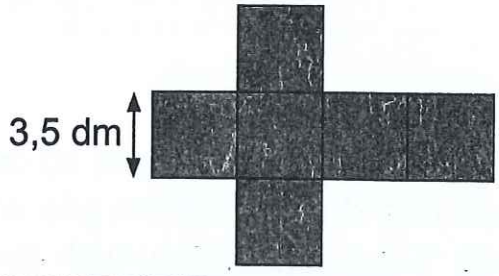
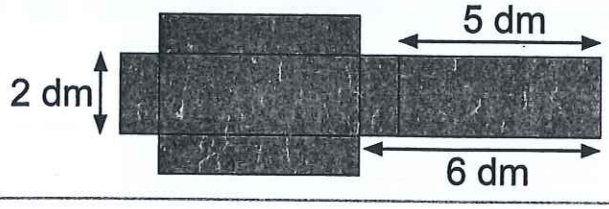
Bài giải

.....

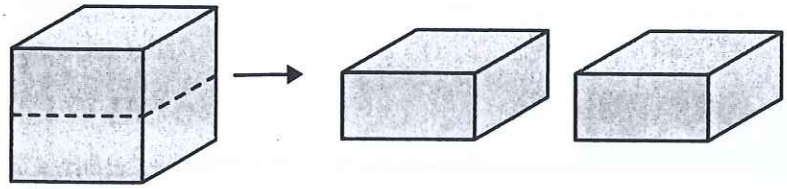
.....

.....

3 Hoàn thành bảng sau.

Hình khai triển	Khối hình gấp được	Diện tích toàn phần
	Hình lập phương	
		

4 Rô-bốt cắt ngang một chiếc bánh có dạng hình lập phương thành hai phần bằng nhau như hình bên.



Rô-bốt cần phủ kem vào mặt trên cùng và những mặt xung quanh của hai phần bánh mới. Tính diện tích phần bánh cần phủ.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 52 THỂ TÍCH CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

Tiết 1

1 Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 1 m, chiều rộng 5 dm và chiều cao 7 dm.

Bài giải

.....

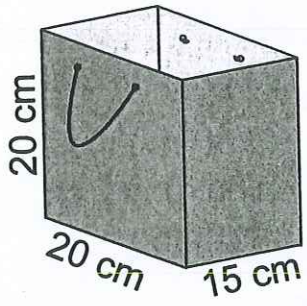
.....

.....

.....

2 Rô-bốt dùng một chiếc túi giấy dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên để đựng bánh tặng các bạn.

Tính thể tích chiếc túi giấy đó.



Bài giải

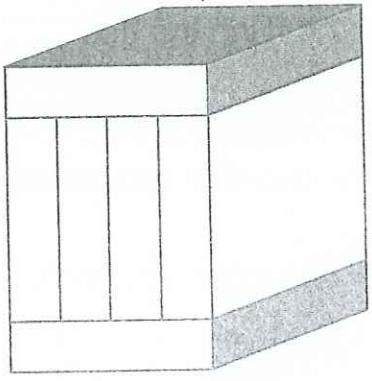
.....

.....

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nam tạo một khối hình bằng cách ghép 6 hình hộp chữ nhật như hình bên. Biết mỗi hình hộp chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 4 cm và chiều cao 1 cm.



Thể tích của khối hình đó là .....

4 Mai có một khối xốp cắm hoa dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 30 cm, chiều rộng 12 cm và chiều cao 5 cm. Mai muốn cắt khối xốp đó thành các khối xốp nhỏ dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6 cm, chiều rộng 6 cm và chiều cao 5 cm. Hỏi Mai có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu khối xốp nhỏ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

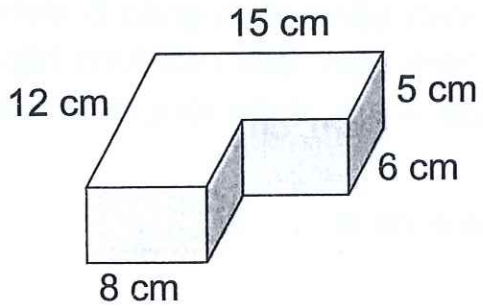
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt muốn xếp các thanh kẹo dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 2 cm và chiều cao 0,5 cm vào thùng hàng của xe tải đồ chơi. Biết thùng hàng của xe tải cũng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 15 cm, chiều rộng 10 cm và chiều cao 4 cm.

Hỏi Rô-bốt có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu thanh kẹo vào thùng hàng của xe tải đó?

A. 12 thanh B. 120 thanh C. 6 thanh D. 60 thanh

2 Tính thể tích của khối gỗ có hình dạng và kích thước như hình dưới đây.



Bài giải

.....

.....

.....

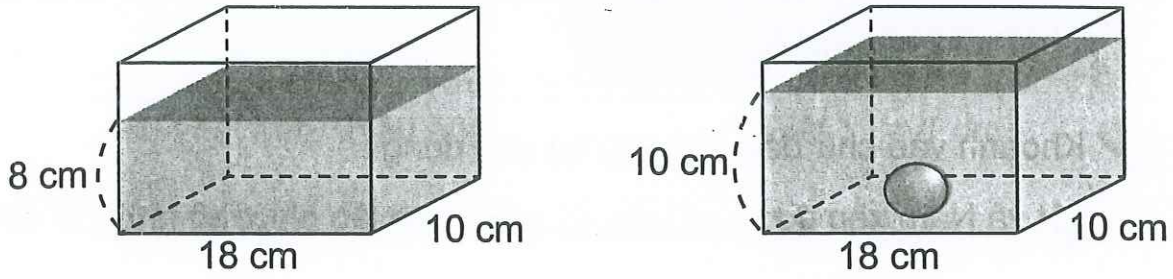
.....

.....

.....

.....

3 Quan sát hình vẽ và tính thể tích của viên bi sắt nằm trong bể nước.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

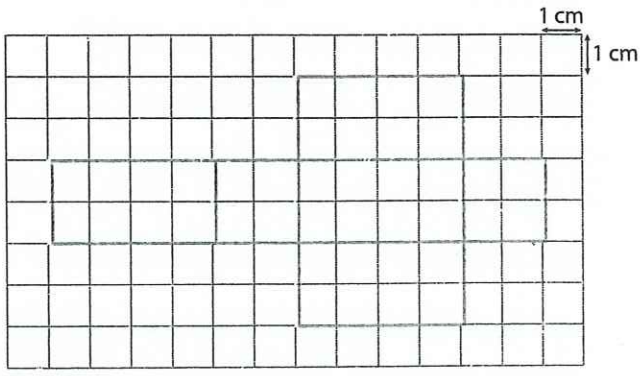
.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Thể tích của hình hộp chữ nhật được gấp từ hình khai triển bên là:

A. 8 cm^2 B. 8 cm^3

C. 16 cm^2 D. 16 cm^3



BÀI 53 THỂ TÍCH CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG

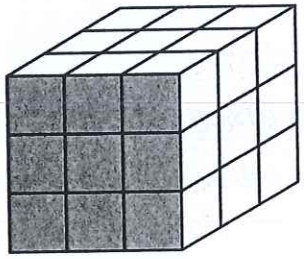
Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

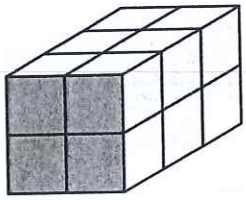
Độ dài cạnh hình lập phương	5 cm	1,2 dm	0,6 m
Thể tích của hình lập phương			

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Việt và Nam xếp được hai hình từ các hình lập phương nhỏ như sau:



Hình của Việt



Hình của Nam

a) Nam cần dùng thêm bao nhiêu hình lập phương nhỏ để nhận được hình như của Việt?

A. 6 hình B. 12 hình C. 15 hình D. 16 hình

b) Nếu mỗi hình lập phương nhỏ có cạnh 2 cm thì thể tích hình của Việt là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

A. 27 cm^3 B. 54 cm^3 C. 108 cm^3 D. 216 cm^3

3 Ngăn trên cùng của tủ sách có dạng hình lập phương cạnh 3 dm.

a) Tính thể tích của ngăn tủ đó.

b) Mai đã xếp một hộp quà có dạng hình lập phương cạnh 20 cm vào trong ngăn tủ. Tính thể tích phần còn trống trong ngăn tủ đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Nam có một bình đựng 19 l nước và một số hộp nhựa dạng hình lập phương cạnh 20 cm. Hỏi với lượng nước trong bình thì Nam có thể đổ đầy nhiều nhất bao nhiêu hộp nhựa như vậy? Biết 1 l = 1 dm^3.

Bài giải

.....

.....

.....

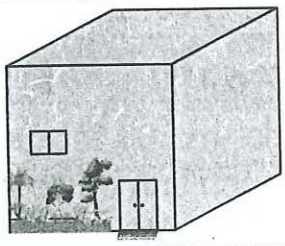
.....

.....

.....

Tiết 2

1 Hoàn thành bảng sau.

Hình lập phương	 8 cm	 3,2 m
Thể tích của hình lập phương		

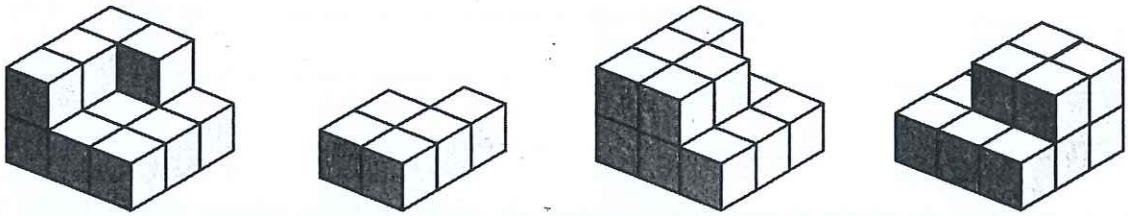
2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Ghế ngồi của Rô-bốt là một chiếc hộp đựng đồ có dạng hình lập phương cạnh 40 cm. Thể tích của chiếc ghế đó là:

A. 1 600 cm^3 B. 16 dm^3 C. 6 400 cm^3 D. 64 dm^3

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Các khối dưới đây được ghép bởi các hình lập phương nhỏ như nhau.

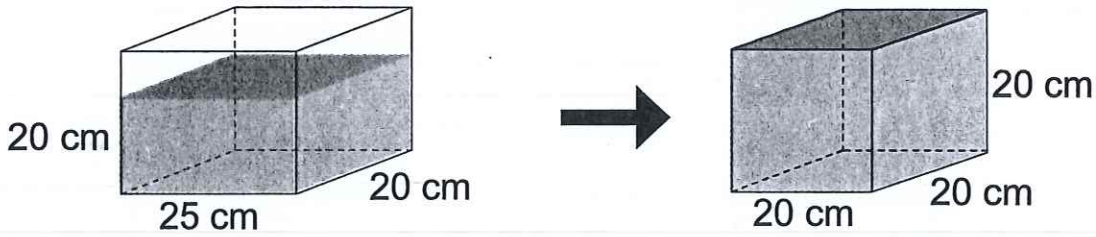


A B C D

Trong các khối trên, 2 khối ghép với nhau để được hình lập phương là .....

b) Biết mỗi hình lập phương nhỏ trong hình trên có cạnh 0,5 dm. Thể tích của hình lập phương lớn ghép được ở câu a là .....

4 Biết lượng nước có trong bình A vừa đủ để đổ đầy bình B.



A B

Tính chiều cao của lượng nước chứa trong bình A.

Bài giải

.....

.....

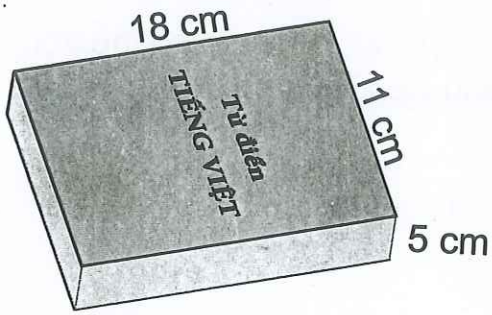
.....

.....

.....

BÀI 54 THỰC HÀNH TÍNH TOÁN VÀ ƯỚC LƯỢNG THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH KHỐI

1 a) Tính thể tích của quyển từ điển dạng hình hộp chữ nhật dưới đây.



b) Hãy cho biết Rô-bốt có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu cuốn từ điển như thế vào chiếc thùng có chiều dài 44 cm, chiều rộng 36 cm và chiều cao 30 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

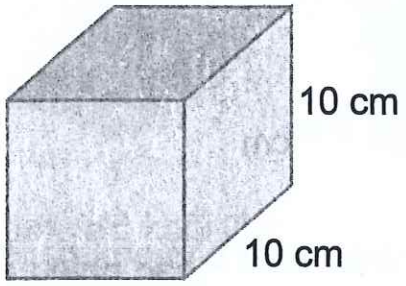
Một ngăn tủ dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 80 cm, chiều rộng 30 cm và chiều cao 50 cm. Rô-bốt muốn xếp các hộp quà dạng hình lập phương cạnh 15 cm vào ngăn tủ đó. Em ước lượng Rô-bốt có thể xếp vào ngăn tủ đó nhiều nhất là ..... hộp quà.

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

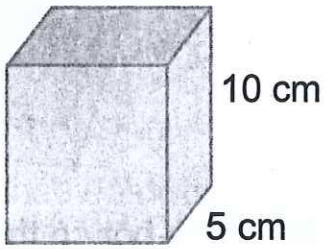
Một hộp bánh có kích thước như hình dưới đây:



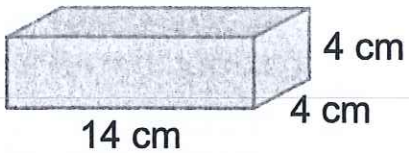
Trong những chiếc hộp sau, hộp nào có thể tích bằng hoặc gần nhất với thể tích của hộp bánh trên?



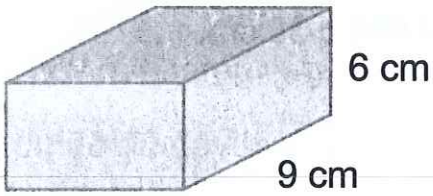
A.



B.

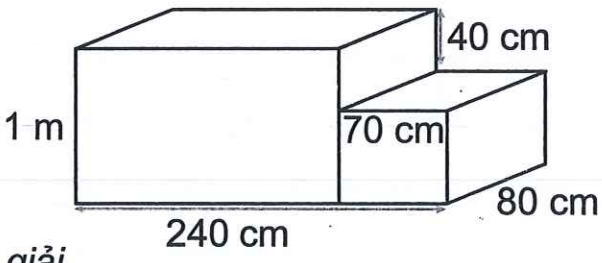


C.



D.

4 Nam dùng xốp để làm kệ đặt chậu cây cảnh như hình bên. Tính thể tích xốp Nam dùng để làm chiếc kệ đó.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

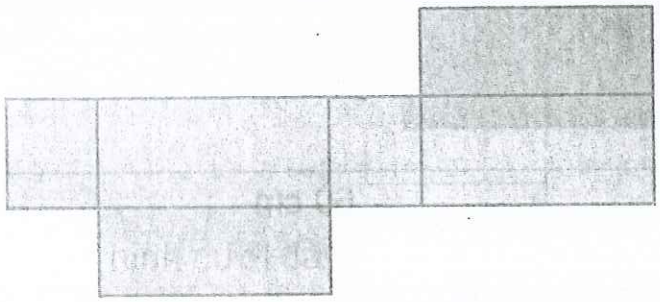
.....

.....

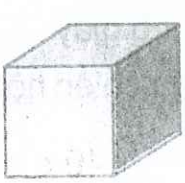
BÀI 55 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.



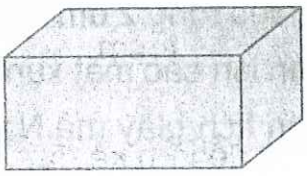
Mi có thể gấp hình khai triển ở trên thành chiếc hộp nào dưới đây?



A



B



C



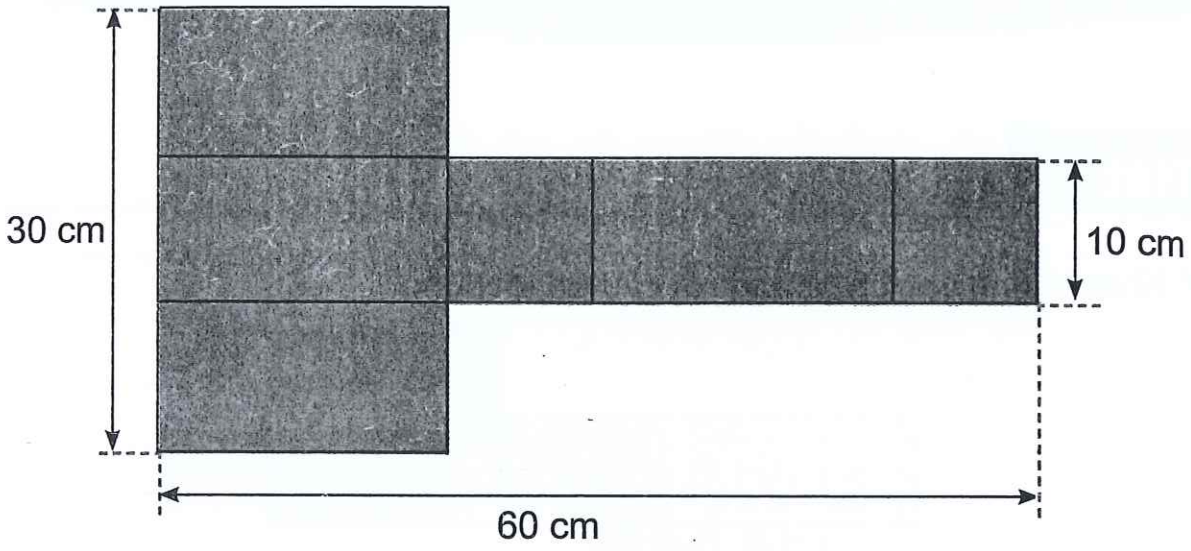
D

2 Hoàn thành bảng sau.

Hình lập phương	(1)	(2)
Độ dài cạnh	1,4 cm	0,7 dm
Diện tích xung quanh		
Diện tích toàn phần		

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Việt làm một chiếc hộp từ hình khai triển dưới đây.



Thể tích của chiếc hộp đó là .....

4 Nam có một chiếc hộp nhựa (có nắp) dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 3,5 dm, chiều rộng 2 dm và chiều cao 1,2 dm. Nam dùng giấy màu đỏ vừa đủ để dán lên các mặt xung quanh và hai mặt đáy của chiếc hộp đó. Tính tổng diện tích giấy mà Nam đã dùng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

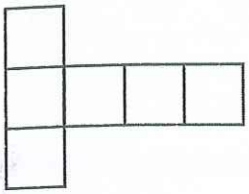
.....

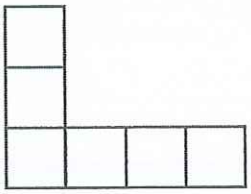
.....

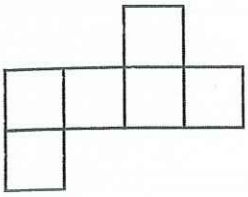
Tiết 2

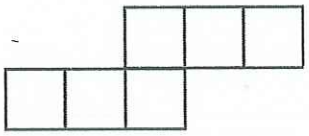
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình nào dưới đây không phải là hình khai triển của một hình lập phương?

A. 

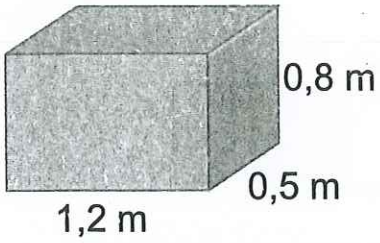
B. 

C. 

D. 

2 Tính thể tích của mỗi hình dưới đây.

a) Hình hộp chữ nhật

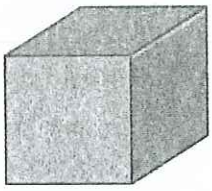


.....

.....

.....

b) Hình lập phương



.....

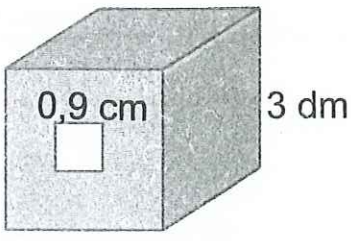
.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bố của Nam đặt làm một bể cá (không nắp) bằng kính dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5 m, chiều rộng 60 cm và chiều cao 1 m. Diện tích kính dùng để làm bể cá đó là ..... m^2.

4 Chú Mộc có một khối gỗ dạng hình lập phương cạnh 3 dm. Chú đã cắt đi một phần của khối gỗ (như hình vẽ). Phần cắt đi có dạng hình hộp chữ nhật chiều dài 3 dm, chiều rộng 0,9 cm và chiều cao 0,9 cm. Tính thể tích của phần gỗ còn lại.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

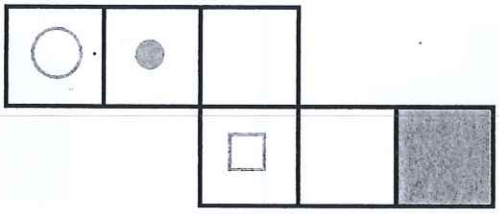
.....

.....

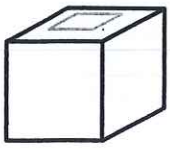
Tiết 3

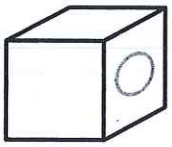
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

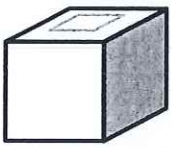
Mai có hình khai triển như hình sau:

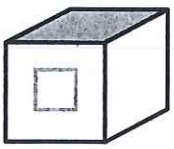


Hỏi Mai có thể gấp được hình lập phương nào dưới đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

2 Chú Ngọc muốn sơn toàn bộ mặt ngoài của một khối gỗ dạng hình lập phương cạnh 0,4 m. Tính diện tích phần được sơn.

Bài giải

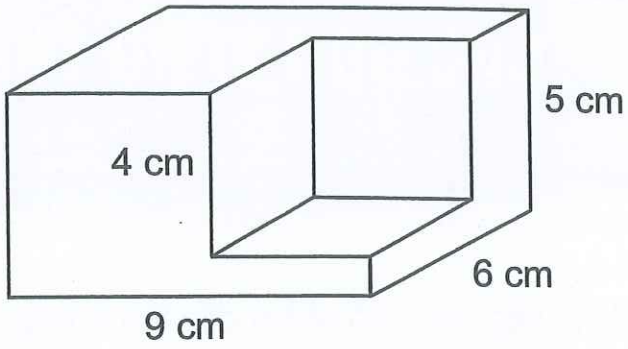
.....

.....

.....

3 Một khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như hình bên. Người ta cắt đi một phần khối gỗ có dạng hình lập phương cạnh 4 cm.

Tính thể tích phần gỗ còn lại.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt có một bể cá nhỏ dạng hình lập phương cạnh 30 cm. Rô-bốt đổ nước vào bể cá đó cho đến khi mực nước trong bể là 20 cm. Sau đó, Rô-bốt thả một viên đá vào bể, mực nước trong bể lúc này là 22 cm.

Thể tích của viên đá đó là ..... cm^3.

5 Chú thợ máy có một khối kim loại dạng hình lập phương cạnh 0,2 m. Mỗi đề-xi-mét khối kim loại đó cân nặng 20 kg. Hỏi khối kim loại đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 56 CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là năm xảy ra một số sự kiện trong lịch sử Việt Nam. Em hãy cho biết mỗi sự kiện xảy ra vào thế kỉ nào.

– Khởi nghĩa Bà Triệu năm 248 thuộc thế kỉ .....

– Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 thuộc thế kỉ .....

– Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở vùng Lam Sơn – Thanh Hoá năm 1418 thuộc thế kỉ .....

– Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình năm 1945 thuộc thế kỉ .....

– Đại lễ 1 000 năm Thăng Long – Hà Nội năm 2010 thuộc thế kỉ .....

2 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 150 phút = ... giờ

18 giây = ... phút

b) 2 giờ 9 phút = ... giờ

1 phút 21 giây = ... phút

3 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{1}{3}$ giờ = ... phút

$\frac{3}{5}$ phút = ... giây

b) 4 phút 42 giây = ... phút

4,7 phút = ... phút ..... giây

1 giờ 12 phút = ... giờ

1,2 giờ = ... giờ ..... phút

4 Nam, Việt và Mai thi đấu cờ vua vòng tròn tính điểm với nhau. Thời gian mỗi ván cờ được cho như bảng dưới đây.

Cặp đấu	Thời gian
Nam – Việt	15 phút 30 giây
Việt – Mai	$\frac{1}{4}$ giờ
Mai – Nam	0,3 giờ

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

• Ván cờ lâu nhất là của cặp đấu:

A. Nam – Việt B. Việt – Mai C. Mai – Nam

• Ván cờ nhanh nhất là của cặp đấu:

A. Nam – Việt B. Việt – Mai C. Mai – Nam

b) Biết rằng ở mỗi ván cờ, người thắng cuộc được 1 điểm, người thua cuộc được 0 điểm và nếu hoà thì mỗi người chơi được 0,5 điểm. Sau 3 ván cờ, Mai nhẩm thấy mình được 1,5 điểm, Việt và Nam cùng được 1 điểm. Tuy nhiên, Nam và Việt quả quyết rằng Mai đã tính nhầm. Em hãy cho biết Mai có tính nhầm không và giải thích tại sao.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 57 CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

Tiết 1

1 a) Đặt tính rồi tính.

12 giờ 20 phút + 5 giờ 30 phút

.....

.....

.....

7 phút 10 giây + 8 phút 30 giây

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai người hẹn gặp nhau lúc 8 giờ 30 phút. Người thứ nhất đến chỗ gặp đúng thời gian hẹn. Người thứ hai đến chỗ gặp sau thời gian hẹn 15 phút. Hỏi người thứ hai đến chỗ hẹn lúc mấy giờ?

A. 8 giờ 15 phút B. 8 giờ 45 phút C. 9 giờ 15 phút

2 Đặt tính rồi tính.

a) 8 giờ 35 phút + 4 giờ 40 phút

.....

.....

.....

.....

b) 3 phút 40 giây + 2 phút 20 giây

.....

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một hành khách đến sân bay lúc 15 giờ. Sau khi đến sân bay, hành khách làm thủ tục và chờ ở cửa ra sân bay trước khi lên máy bay. Biết thời gian hành khách làm thủ tục là 40 phút và thời gian chờ để lên máy bay là 30 phút. Hỏi hành khách lên máy bay lúc mấy giờ?

A. 16 giờ 05 phút
B. 16 giờ 15 phút
C. 15 giờ 30 phút
D. 16 giờ 10 phút

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Dưới đây là thứ tự các hoạt động của Mai từ lúc thức dậy đến khi ra khỏi nhà đi học.

Hoạt động của Mai	Thời gian
Vệ sinh cá nhân	10 phút
Tập thể dục	15 phút
Ăn sáng	15 phút

Thời gian Mai đi từ nhà đến lớp học là 20 phút. Biết rằng Mai thức dậy lúc 6 giờ 20 phút. Hỏi Mai đến lớp học lúc mấy giờ?

A. 7 giờ 40 phút
B. 7 giờ 30 phút
C. 7 giờ 20 phút

Tiết 2

1 a) Đặt tính rồi tính.

10 phút 30 giây – 5 phút 15 giây

.....

.....

.....

20 giờ 40 phút – 10 giờ 30 phút

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một cuộc thi diễn ra trong 1 giờ 30 phút và kết thúc lúc 9 giờ 45 phút. Hỏi cuộc thi đó bắt đầu lúc mấy giờ?

A. 8 giờ 15 phút B. 8 giờ 30 phút C. 8 giờ 45 phút

2 a) Đặt tính rồi tính.

1 giờ 20 phút – 40 phút	5 phút 10 giây – 3 phút 30 giây
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chiếc đồng hồ chạy nhanh 20 phút so với thời gian đúng. Hỏi thời điểm đồng hồ đó chỉ 10 giờ 10 phút thì thời gian đúng là mấy giờ?

A. 10 giờ 30 phút B. 10 giờ C. 9 giờ 50 phút

3 Rô-bốt có ba người bạn là James (Hoa Kỳ), Ji-ho (Hàn Quốc) và Tan (Singapore). Thời gian (viết theo hệ 24 giờ) tại cùng một thời điểm trên đồng hồ của 4 bạn như bảng dưới đây:

Bạn	Thời gian
Rô-bốt	6 giờ 15 phút ngày 1 tháng 6
James	19 giờ 15 phút ngày 31 tháng 5
Ji-ho	8 giờ 15 phút ngày 1 tháng 6
Tan	7 giờ 15 phút ngày 1 tháng 6

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Vào ngày 1 tháng 6, Rô-bốt cùng James, Ji-ho và Tan trò chuyện với nhau trên mạng xã hội. Biết cuộc trò chuyện kết thúc lúc 8 giờ 15 phút theo đồng hồ của Rô-bốt. Hỏi theo đồng hồ của James thì cuộc trò chuyện kết thúc lúc mấy giờ?

A. 21 giờ 15 phút ngày 1 tháng 6

B. 17 giờ 15 phút ngày 1 tháng 6

C. 21 giờ 15 phút ngày 31 tháng 5

D. 17 giờ 15 phút ngày 31 tháng 5

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tại thời điểm đồng hồ của Rô-bốt là 12 giờ ngày 1 tháng 6 thì đồng hồ của mỗi bạn đang là mấy giờ, ngày nào?

– Đồng hồ của James là ..... ngày .....

– Đồng hồ của Ji-ho là ..... ngày .....

– Đồng hồ của Tan là ..... ngày .....

c) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

James có thói quen ngủ trước 21 giờ 30 phút, nên bạn ấy chỉ tham gia trò chuyện được trước 21 giờ. Hỏi James không thể tham gia được cuộc trò chuyện nào trong các cuộc trò chuyện dưới đây?

A. Cuộc trò chuyện bắt đầu lúc 7 giờ 20 phút theo đồng hồ của Rô-bốt.

B. Cuộc trò chuyện bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút theo đồng hồ của Tan.

C. Cuộc trò chuyện bắt đầu lúc 10 giờ 10 phút theo đồng hồ của Ji-ho.

4 Thỏ và rùa chạy thi. Rùa xuất phát lúc 7 giờ 20 phút và đến đích lúc 8 giờ 25 phút. Thỏ xuất phát sau rùa 30 phút nhưng lại đến đích trước rùa 15 phút. Vậy thỏ hoàn thành cuộc thi trong bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 58 NHÂN, CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

a) 3 giờ 15 phút × 3

.....

.....

.....

b) 2 phút 10 giây × 5

.....

.....

.....

2 a) Đặt tính rồi tính.

1 phút 30 giây × 4

.....

.....

.....

.....

4 giờ 20 phút × 3

.....

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chương trình có phần thi trắc nghiệm gồm 12 câu hỏi. Thời gian dành cho mỗi câu hỏi là 1 phút 40 giây. Hỏi phần thi trắc nghiệm trong chương trình đó diễn ra trong bao lâu?

A. 12 phút 40 giây B. 20 phút C. 480 giây

3 Mai soạn thảo một văn bản gồm có 4 đoạn văn. Trung bình mỗi đoạn văn Mai soạn thảo trong 10,35 phút. Hỏi Mai soạn thảo văn bản trên trong bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

4. Thời gian để thang máy đi từ tầng 1 lên tầng 2 là 2,25 giây. Tính thời gian để thang máy đi từ tầng 1 lên tầng 6, biết rằng thang máy đi với vận tốc không đổi.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1. Đặt tính rồi tính.

a) 3 giờ 15 phút : 3

.....

.....

.....

.....

b) 20 phút 40 giây : 4

.....

.....

.....

.....

2. a) Đặt tính rồi tính.

12 phút 20 giây : 5

.....

.....

.....

.....

4 giờ 12 phút : 3

.....

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Các bạn Việt, Nam, Mai và Rô-bốt cùng nhau làm 4 cái đèn lồng trong 61 phút 20 giây. Hỏi trung bình mỗi chiếc đèn lồng được các bạn làm trong bao lâu?

A. 15 phút 15 giây B. 20 phút 20 giây C. 15 phút 20 giây

3 Rô-bốt làm 3 bài tập trong thời gian 13,5 phút. Hỏi trung bình mỗi bài tập Rô-bốt làm hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

4 Việt, Nam, Mai và Rô-bốt chạy tiếp sức. Thời gian hoàn thành đường đua của mỗi bạn được cho như bảng dưới đây:

Tên	Thời gian
Việt	1 phút 20 giây
Nam	1 phút 10 giây
Mai	1 phút 30 giây
Rô-bốt	52 giây

Hỏi trung bình mỗi bạn hoàn thành đường đua trong bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

a) 2 giờ 10 phút × 4

.....

.....

.....

14 phút 30 giây × 2

.....

.....

.....

.....

b) 12 giờ 20 phút : 4

.....

.....

.....

.....

16 phút 15 giây : 5

.....

.....

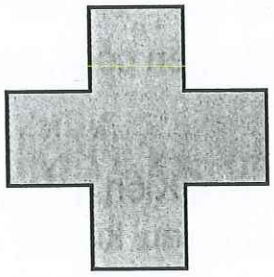
.....

.....

.....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt dọn rác đi theo tất cả các cạnh của hình dấu cộng, mỗi cạnh một lần và quay về vị trí xuất phát hết 13 phút. Hỏi trung bình Rô-bốt dọn rác đi theo mỗi cạnh hết bao lâu?



A. 1 phút 1 giây B. 1 phút 5 giây C. 1 phút 6 giây

3 Buổi sáng, từ 7 giờ 10 phút đến 10 giờ 30 phút, một người thợ sửa được 2 chiếc máy tính. Buổi chiều, từ 14 giờ đến 16 giờ 20 phút người thợ đó sửa được thêm 2 chiếc máy tính. Hỏi trung bình người thợ sửa 1 chiếc máy tính hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

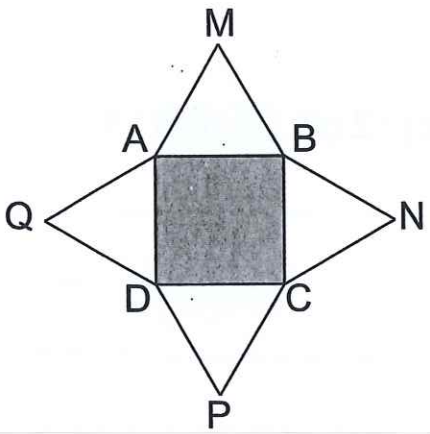
.....

.....

.....

.....

4 Cho hình vuông ABCD và các hình tam giác đều MAB, NBC, PCD và QDA như hình bên.



a) Đ, S ?

– Tất cả các cạnh trong hình bên đều bằng nhau. ☐

– Cạnh hình vuông lớn hơn cạnh của các hình tam giác đều. ☐

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Kiến đang ở vị trí điểm A. Kiến bò theo tất cả các cạnh của hình trên, mỗi cạnh một lần và quay về vị trí xuất phát.

Kiến có thể lần lượt đi theo các cạnh: .....

.....

c) Kiến mất 1,5 phút để đi từ A đến B và những đoạn đường dài bằng nhau kiến đi hết thời gian như nhau. Nếu kiến chỉ nghỉ 5 phút giữa đường thì cần bao lâu để hoàn thành đường đi ở câu b?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 59 VẬN TỐC CỦA MỘT CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Quãng đường	126 km	105 km	420 m
Thời gian	3 giờ	1,5 giờ	70 giây
Vận tốc	..... km/h	..... km/h	..... m/s

2 Trên đường cao tốc, một ô tô đi quãng đường 198 km hết 2 giờ 30 phút. Tính vận tốc của ô tô đó theo đơn vị km/h.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

3 Trong 5 phút, một người đi xe đạp đi được đoạn đường 1,5 km. Tính vận tốc của người đi xe đạp đó theo đơn vị m/s.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 54 km/h = ... m/s 90 km/h = ... m/s

b) 10 m/s = ... km/h 40 m/s = ... km/h

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

Đà điểu khi cần có thể chạy được 10,5 km trong 10 phút.

– Vận tốc của đà điểu theo đơn vị m/s là ..... m/s.

– Vận tốc của đà điểu theo đơn vị km/h là ..... km/h.

3 Lúc 7 giờ 45 phút, một ô tô đi từ tỉnh A và đến tỉnh B lúc 10 giờ. Quãng đường AB là 120 km. Tính vận tốc của ô tô, biết rằng trên đường đi, ô tô nghỉ dọc đường hết 15 phút.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biết trong 3 giờ xe màu xanh đi được 162 km, trong 14 giây xe màu đỏ đi được 224 m, trong 3 phút xe màu vàng đi được 2 520 m. Xét cùng đơn vị đo, xe có vận tốc lớn nhất là:

A. Xe màu xanh B. Xe màu đỏ C. Xe màu vàng

BÀI 60 QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN CỦA MỘT CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một chiếc máy bay bay với vận tốc 734,5 km/h. Quãng đường bay được của chiếc máy bay đó trong 8 giờ là ..... km.

2 Đ, S ?

Một chú cá buồm bơi với vận tốc 31 m/s.

a) Trong 30 giây, chú cá buồm ấy bơi được nhiều hơn 1 km. ☐

b) Trong 30 giây, chú cá buồm ấy bơi được ít hơn 1 km. ☐

3 Lúc 5 giờ sáng, bác Phi bắt đầu lái một chiếc bè đầy tre ngược sông Đà để về nhà. Bác ấy về đến nhà đúng lúc 12 giờ trưa. Hỏi quãng đường về nhà là bao nhiêu ki-lô-mét, biết rằng bác Phi lái bè với vận tốc trung bình là 9 km/h?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chiếc tàu hoả đi qua đường hầm xuyên biển đến ga trên đảo. Trong giờ đầu, chiếc tàu hoả đi với vận tốc 160 km/h. Trong giờ thứ hai, chiếc tàu hoả đi với vận tốc 165 km/h. Biết rằng chiếc tàu đó đi mất đúng 2 giờ.

Vậy chiếc tàu hoả đã vượt qua quãng đường là ..... km.

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cô Vy đạp xe trở lại nông trường ở cách nhà 38 km. Cô ấy đạp xe với vận tốc 19 km/h. Vậy thời gian đạp xe của cô Vy là ..... giờ.

2 Một vận động viên chạy đường trường với vận tốc là 10 km/h. Vận động viên đó có thể hoàn thành quãng đường dài 42,195 km trong 4 giờ hay không?

Trả lời: .....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chiếc trực thăng bay từ thành phố C đến thành phố D với vận tốc 300 km/h. Sau đó chiếc trực thăng bay từ thành phố D trở về thành phố C với vận tốc 250 km/h. Biết thành phố D cách thành phố C là 600 km. Thời gian bay về dài hơn thời gian bay đi là:

A. 1 giờ B. 0,5 giờ C. 0,4 giờ

4 Một chiếc xe tải xuất phát lúc 6 giờ sáng đến nhà kho cách điểm xuất phát 140 km. Hỏi chiếc xe tải đến nhà kho lúc mấy giờ, biết rằng xe đi với vận tốc 70 km/h?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Hoàn thành bảng sau.

s (km)	96		71 000	
v (km/h)	24	310,2	10 000	21,33
t (giờ)		5		9

2 Chiếc xe bò chở hàng đi với vận tốc 6,5 km/h và đi hết 3,5 giờ.

Tính quãng đường đã đi của chiếc xe bò đó.

Bài giải

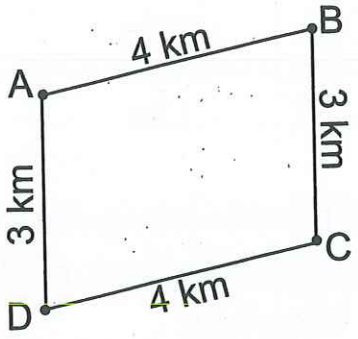
.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chú Toản lái xe giao hàng từ nhà kho A đến các điểm giao hàng B, C và D rồi quay lại nhà kho A. Biết vận tốc của xe trên đường đi là 35 km/h và tại mỗi điểm giao hàng, chú dừng lại 15 phút. Tổng thời gian đi và giao hàng của chú Toản là bao nhiêu lâu?



A. 1 giờ 9 phút B. 1 giờ 15 phút C. 1 giờ 21 phút

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Đoàn lạc đà của Sinbad (Sin-bát) chở hàng từ thị trấn A đến thị trấn B hết 10 giờ 15 phút. Biết đoàn lạc đà đi với vận tốc 4 km/h.

Quãng đường từ thị trấn A đến thị trấn B là ..... km.

5 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

Kỵ sĩ cưỡi ngựa chạy đều 3 vòng quanh một quả đồi hết 9,6 phút.

Vậy với cùng vận tốc như thế, nếu kỵ sĩ chạy 12 vòng quanh quả đồi đó thì hết ..... phút.

BÀI 61 THỰC HÀNH TÍNH TOÁN VÀ ƯỚC LƯỢNG VỀ VẬN TỐC, QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN TRONG CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Bốn võ sĩ tập nhảy cóc. Em hãy hoàn thành bảng sau bằng cách tính thời gian với kết quả được làm tròn đến một chữ số ở phần thập phân.

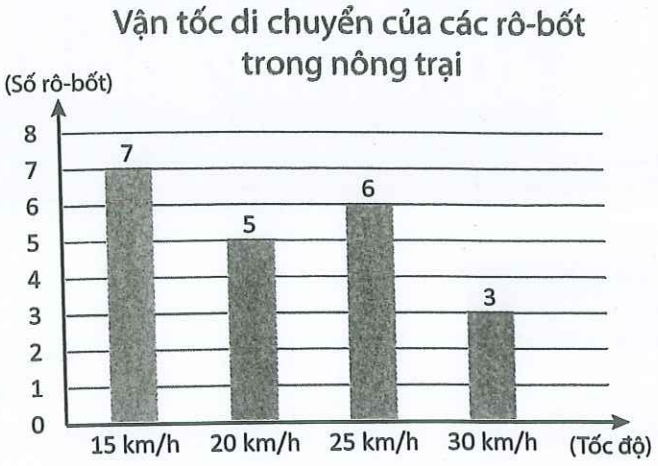
Tên	s (m)	t (giây)	v (m/s)
An	100		9
Đông	100		7,5
Hiệp	100		9
Lân	100		12

2 Để ước lượng chu vi sân vận động, bốn võ sĩ chạy vòng quanh sân vận động một vòng, ghi lại thời gian và vận tốc chạy. Em hãy hoàn thành bảng sau.

Tên	v (m/s)	t (giây)	s = chu vi (m)
An	8,5	31	
Đông	9	29	
Hiệp	9,1	29	
Lân	7,5	35	

3 Đ, S ?

Vận tốc di chuyển của các rô-bốt trong một nông trại được vẽ thành biểu đồ cột bên.



a) Rô-bốt di chuyển nhanh nhất có số lượng nhiều nhất. ☐

b) Số lượng rô-bốt trên biểu đồ là 20. ☐

c) Rô-bốt di chuyển nhanh nhất đi nhanh hơn 15 km mỗi giờ so với rô-bốt di chuyển chậm nhất. ☐

Tiết 2

1 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

Từ cảng Rotterdam (Rốt-tơ-đam) của Hà Lan đến Ulsan (U-san) của Hàn Quốc có hai tuyến đường: tuyến Bắc qua Bắc Cực dài 5 600 km và tuyến Nam qua kênh đào Suez (Su-ê) dài 23 400 km. Một con tàu có thể đi theo tuyến Bắc với vận tốc trung bình là 16 km/h và đi theo tuyến Nam với vận tốc trung bình là 36 km/h.

– Nếu đi theo tuyến Bắc, con tàu cần ..... giờ.

– Nếu đi theo tuyến Nam, con tàu cần ..... giờ.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Thuyền trưởng quyết định chọn tuyến Nam. Sau khi khởi hành được đúng 410 giờ, con tàu gặp một cơn bão trên Ấn Độ Dương và phải đỗ ở một bến cảng đúng 5 ngày.

a) Bến cảng nơi con tàu đỗ cách nơi khởi hành khoảng ..... km.

b) Khi tiếp tục lên đường, để đến nơi đúng hẹn thì con tàu cần tăng vận tốc lên ..... km/h.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cơn bão số 4 di chuyển với tốc độ khoảng 350 m/phút và tâm bão còn cách trung tâm thành phố khoảng 10,5 km. Vậy sau ....., tâm cơn bão sẽ đến trung tâm thành phố.

BÀI 62 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Tính.

15 phút 20 giây + 5 phút 45 giây = ...

8 giờ 35 phút – 2 giờ 15 phút = ...

3 tuần 4 ngày × 5 = ...

10 năm 8 tháng : 2 = ...

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 120 km/h = ... m/s b) 36 000 km/h = ... km/s

3 Trong một cuộc thi chạy ở Bắc Âu, thần gió chạy với vận tốc 70 m/s. Hỏi sau khi xuất phát được 1 phút, thần gió còn cách đích bao nhiêu mét, biết đường đua dài 7 km?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chú Hùng đạp xe trên một đoạn đường với vận tốc 17 km/h. Biết đoạn đường đó dài 34 km. Hỏi mất bao lâu để chú Hùng đi hết đoạn đường đó?

A. 2 giờ B. 3 giờ C. 45 phút

Tiết 2

1 Một chiếc xe kéo máy bay đi được 1,5 km trong 15 phút. Tính vận tốc của chiếc xe kéo máy bay đó theo đơn vị km/h.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Lúc 4 giờ sáng, một chiếc xe lội nước bắt đầu khởi hành. Chiếc xe đó đi quãng đường dài 28 km với vận tốc 56 km/h. Sau đó xe lội qua một khúc sông với thời gian là 25 phút thì đến đích.

Vậy xe đến đích lúc ..... giờ ..... phút.

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Ngôn ngữ lập trình đầu tiên ra đời vào năm 1883. Hỏi ngôn ngữ lập trình đó ra đời vào thế kỉ nào?

A. Thế kỉ XIII B. Thế kỉ XIX C. Thế kỉ XX D. Thế kỉ XXI

4 Chú Năm dự định đi 2 000 km từ Hải Phòng đến Men-đơ-lây (Mandalay) ở Mi-an-ma (Myanmar) dọc theo tuyến đường AH14 (đường xuyên Á 14). Nếu mỗi ngày chú Năm đi khoảng 8 giờ với vận tốc trung bình 50 km/h thì chú ấy cần bao nhiêu ngày để đến nơi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

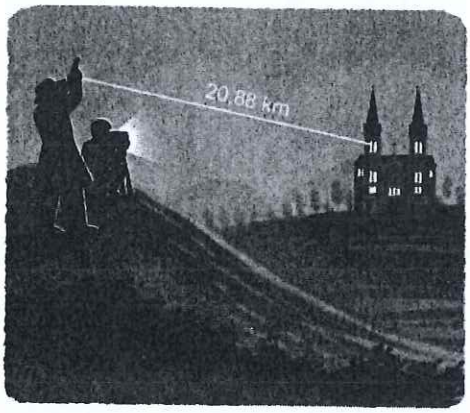
Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chú ngựa gỗ quay một vòng tròn có bán kính là 20 m. Biết chú ngựa quay với vận tốc là 3,1 m/s. Hỏi chú ngựa gỗ đó quay một vòng hết bao lâu?

A. Gần nửa phút B. Đúng nửa phút C. Hơn nửa phút

2 Một nhà bác học làm thí nghiệm đo vận tốc âm thanh. Nhà bác học dùng kính viễn vọng để quan sát một người nổ súng và ánh đèn loé lên đồng thời từ một địa điểm cách xa 20,88 km. Sau khi thấy ánh sáng được một phút nhà bác học nghe thấy tiếng súng nổ. Hỏi nhà bác học tính ra được vận tốc âm thanh là bao nhiêu mét trên giây?



Bài giải

.....

.....

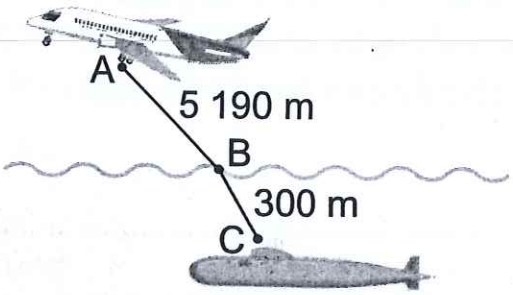
.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một tiếng động truyền từ chiếc máy bay A qua không khí rồi qua nước biển để đến chiếc tàu ngầm C. Biết tiếng động truyền qua không khí trên quãng đường AB với vận tốc 346 m/s và truyền qua nước biển trên quãng đường BC với vận tốc 1 500 m/s. Khoảng cách AB và BC được cho như trong hình vẽ.



Thời gian truyền đi của tiếng động tất cả là ..... giây.

BÀI 63 THU THẬP, PHÂN LOẠI, SẮP XẾP CÁC SỐ LIỆU

1 Cho dãy số liệu về số lần đưa bóng vào rổ của một nhóm học sinh như sau:

8; 10; 5; 3; 7; 5; 2; 7; 3; 10; 10; 10.

a) Dựa vào dãy số liệu, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số lần đưa bóng vào rổ	Ít hơn 5 lần	Từ 5 lần trở lên
Số học sinh		

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Biết những học sinh có ít hơn 5 lần đưa bóng vào rổ sẽ phải thực hiện thêm 2 lần ném nữa. Vậy trong số những học sinh đó có ..... học sinh phải ném thêm 2 lần.

2 Việt thực hiện cuộc khảo sát về mức độ yêu thích môn Toán của các bạn nam trong lớp và ghi lại kết quả thành một dãy số liệu (đơn vị: điểm) như sau:

3; 4; 2; 3; 4; 4; 4; 2; 3; 3; 2; 2; 4; 2; 3.

Biết mức độ yêu thích của học sinh được đánh giá như sau: Rất thích: 4 điểm, thích: 3 điểm, bình thường: 2 điểm và không thích: 1 điểm.

a) Dựa vào dãy số liệu, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số điểm	1	2	3	4
Số bạn				

b) Quan sát bảng số liệu rồi trả lời câu hỏi.

– Có bao nhiêu bạn không thích môn Toán?

.....

– Có bao nhiêu bạn rất thích môn Toán?

.....

– Số điểm nào xuất hiện nhiều nhất?

.....

3 Các bạn học sinh của tổ 1 lớp 5A vừa thi giải đố. Với mỗi câu trả lời đúng, học sinh nhận được 1 điểm. Rô-bốt đã ghi lại kết quả của cuộc thi đó thành một dãy số liệu (đơn vị: điểm) như sau: 20; 12; 15; 8; 10; 15; 10; 10.

a) Dựa vào dãy số liệu, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số điểm	Dưới 10 điểm	Từ 10 đến 15 điểm	Trên 15 điểm
Số bạn			

b) Quan sát bảng số liệu rồi trả lời câu hỏi.

– Có bao nhiêu bạn nhận được nhiều hơn 15 điểm?

.....

– Khoảng điểm nào có nhiều bạn nhận được nhất (dưới 10 điểm, từ 10 đến 15 điểm hay trên 15 điểm)?

.....

4 Trong thời gian trải nghiệm quy trình đóng gói thanh long xuất khẩu, Mai thực hiện cân 10 quả thanh long và nhận được kết quả như sau:

475 g, 358 g, 506 g, 465 g, 374 g, 300 g, 412 g, 589 g, 490 g, 460 g.

a) Hãy giúp Mai phân loại các quả thanh long theo cân nặng và hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Loại	S (300 g đến 380 g)	M (381 g đến 460 g)	L (461 g đến 600 g)
Số lượng (quả)			

b) Dựa vào bảng số liệu trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

– Số quả thanh long loại L là ..... quả, loại M là ..... quả, loại S là ..... quả.

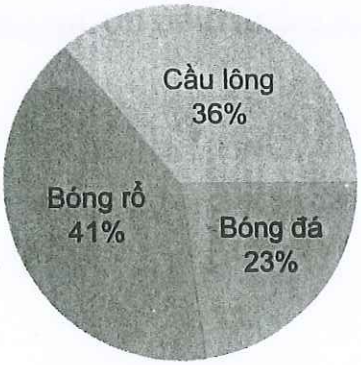
– Số quả thanh long loại .... có nhiều nhất, loại .... có ít nhất.

BÀI 64 BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN

Tiết 1

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Kết quả khảo sát về môn thể thao yêu thích của 100 học sinh được cho trong biểu đồ hình quạt tròn bên.



a) Có bao nhiêu phần trăm số học sinh thích bóng đá?

.....

b) Môn thể thao nào được nhiều học sinh yêu thích nhất? Có bao nhiêu bạn yêu thích môn thể thao đó?

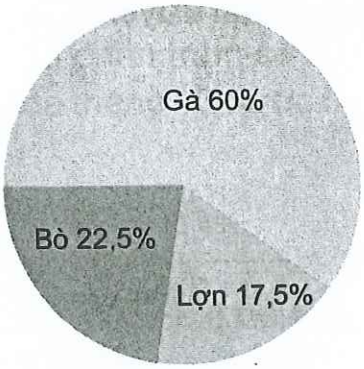
.....

.....

.....

2 Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm.

Biểu đồ bên cho biết tỉ số phần trăm các loại vật nuôi trong trang trại của chú Hùng.



Tỉ số phần trăm của:

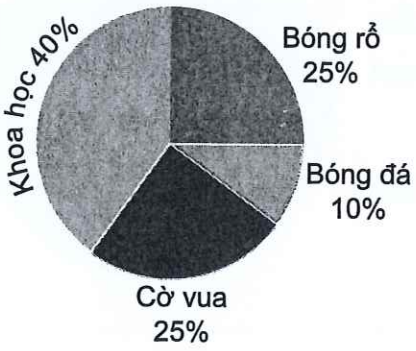
- Số bò trong trang trại là .....
- Số lợn trong trang trại là .....
- Số gà trong trang trại là .....

3 Khoanh vào chữ đặt dưới câu trả lời đúng.

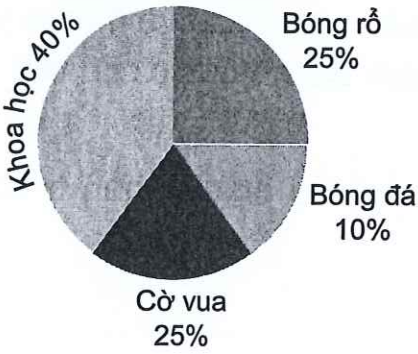
Cho bảng số liệu về số học sinh lớp 5 tham gia các câu lạc bộ của trường, mỗi học sinh đều tham gia một câu lạc bộ.

Câu lạc bộ	Bóng rổ	Bóng đá	Cờ vua	Khoa học
Tỉ số phần trăm số học sinh tham gia	25%	10%	25%	40%

Hỏi biểu đồ nào dưới đây thể hiện số liệu trong bảng trên?

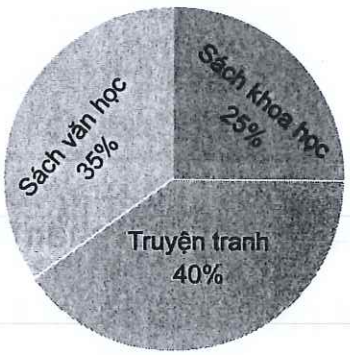


A



B

4 Biểu đồ hình quạt tròn bên cho biết tỉ số phần trăm các loại sách được học sinh khối 5 mượn ở thư viện trường trong tuần trước. Tính số sách mỗi loại, biết các học sinh khối 5 đã mượn 24 cuốn truyện tranh.



Bài giải

.....

.....

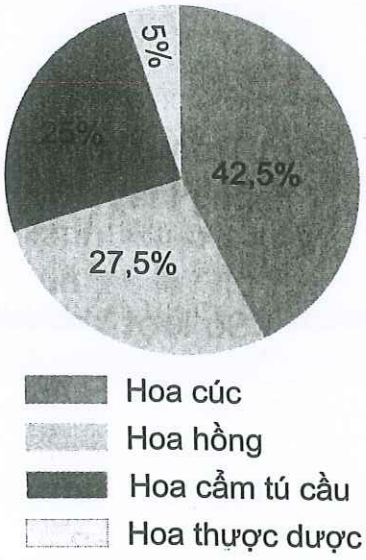
.....

.....

.....

Tiết 2

1 Quan sát biểu đồ tỉ số phần trăm số chậu hoa các loại trong một cửa hàng cây cảnh rồi trả lời câu hỏi.



a) – Loại hoa nào có nhiều nhất?

.....

– Loại hoa nào có ít nhất?

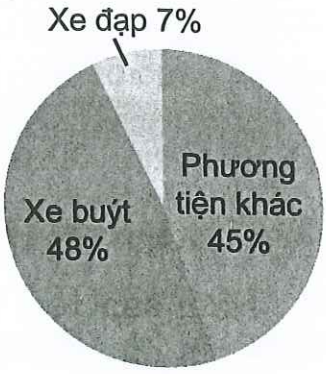
.....

b) Trong biểu đồ bên, các số liệu được sắp xếp theo thứ tự như thế nào?

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

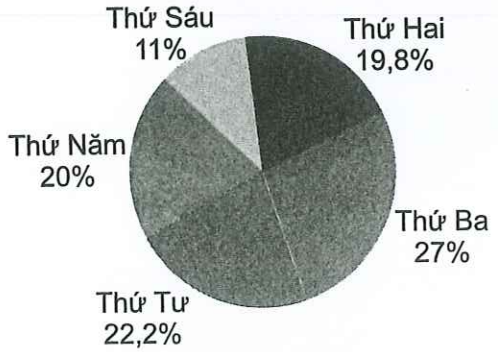
Có 200 học sinh đã tham gia cuộc khảo sát về phương tiện giao thông dùng để đến trường mỗi ngày. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ bên.



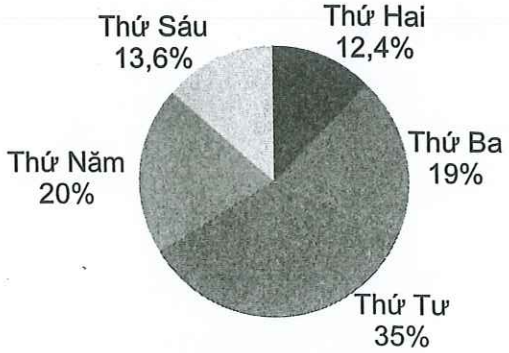
a) Trong số các phương tiện giao thông đó, phương tiện có nhiều học sinh sử dụng nhất là ....., phương tiện có ít học sinh sử dụng nhất là .....

b) Số học sinh sử dụng xe đạp để đến trường là .....

3 Trong hai tuần đầu của tháng 10, viện bảo tàng thiên nhiên chỉ đón 1 000 lượt khách ghé thăm vào các ngày trong tuần. Tỉ số phần trăm số lượt khách ghé thăm viện bảo tàng trong hai tuần đầu của tháng 10 được thể hiện trong các biểu đồ dưới đây.



Tuần thứ nhất



Tuần thứ hai

Quan sát hai biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

a) Trong tuần thứ nhất, bảo tàng đón nhiều lượt khách ghé thăm nhất vào ngày nào?

.....

b) Trong hai tuần đó, số lượt khách ghé thăm bảo tàng vào ngày nào không thay đổi?

.....

c) Số lượt khách ghé thăm bảo tàng vào ngày thứ Sáu trong tuần thứ hai tăng lên hay giảm đi so với tuần thứ nhất?

.....

d) Trong tuần thứ hai, có bao nhiêu lượt khách ghé thăm bảo tàng vào ngày thứ Ba?

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

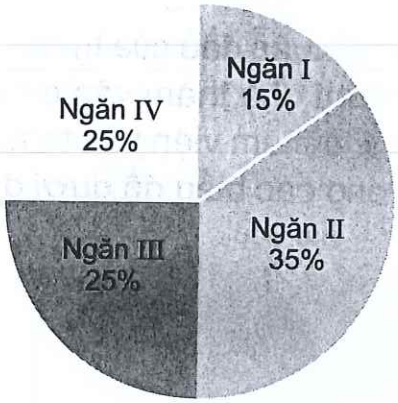
Nam sắp xếp lại 100 cuốn sách trên giá sách gồm 4 ngăn. Sau đó, Nam đã vẽ biểu đồ hình quạt tròn thể hiện tỉ số phần trăm số cuốn sách trên mỗi ngăn. Quan sát biểu đồ và cho biết Nam đã xếp bao nhiêu cuốn sách ở ngăn IV.

A. 15 cuốn sách

B. 25 cuốn sách

C. 35 cuốn sách

D. 50 cuốn sách



BÀI 65 TỈ SỐ CỦA SỐ LẦN LẶP LẠI MỘT SỰ KIỆN SO VỚI TỔNG SỐ LẦN THỰC HIỆN

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong một chiếc hộp có 2 quả táo đỏ và 2 quả táo xanh. Rô-bốt không nhìn vào hộp, lấy ra 2 quả táo bất kì, quan sát màu quả táo lấy được rồi cho lại táo vào hộp.

Bảng dưới đây cho biết kết quả lấy táo sau 10 lần của Rô-bốt.

Khả năng	Lấy được 2 quả táo cùng màu	Lấy được 2 quả táo khác màu
Số lần lặp lại	7	3

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 quả táo cùng màu" là .....

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 quả táo khác màu" là .....

2 Mai có một xúc xắc dạng hình lập phương, trong đó có 2 mặt ghi "sang trái", 2 mặt ghi "sang phải" và 2 mặt ghi "đi thẳng" dùng để quyết định hướng di chuyển của một quân cờ trong mê cung. Gieo xúc xắc được mặt ghi câu lệnh di chuyển theo hướng nào thì Mai sẽ di chuyển quân cờ theo hướng đó.

Quan sát bảng kết quả gieo xúc xắc của Mai rồi trả lời câu hỏi.

Khả năng	Sang trái	Sang phải	Đi thẳng
Số lần lặp lại	12	7	6

a) Mai đã gieo xúc xắc tất cả bao nhiêu lần?

.....

b) Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của mỗi khả năng so với tổng số lần gieo xúc xắc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nam có một đồng xu gồm 2 mặt: mặt hình và mặt số. Vào chiều Chủ nhật, Việt đến nhà Nam. Nam muốn cùng Việt làm bánh mì hoặc bánh kem. Vì món bánh nào cũng ngon, nên hai bạn sử dụng đồng xu để đưa ra quyết định. Hai bạn sẽ tung đồng xu 11 lần. Nếu nhận được mặt hình nhiều lần hơn thì hai bạn sẽ làm bánh mì. Nếu nhận được mặt số nhiều lần hơn thì hai bạn sẽ làm bánh kem.

Nam đã ghi lại kết quả tung đồng xu của hai bạn vào bảng kiểm đếm dưới đây.

Nhận được mặt hình	✓ ✓ ✓ ✓ ✓
Nhận được mặt số	✓ ✓ ✓ ✓ ✓ ✓

– Theo kết quả đó thì hai bạn sẽ cùng làm .....

– Tỉ số mô tả số lần xảy ra khả năng "nhận được mặt số" so với tổng số lần tung đồng xu là .....

4 a) Gieo đồng thời 2 xúc xắc 13 lần, tính tổng số chấm nhận được ở mỗi lần gieo và ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm.

Nhận được tổng là số lẻ	
Nhận được tổng là số chẵn	

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Theo kết quả trên:

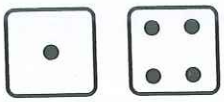
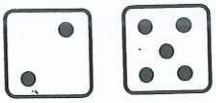
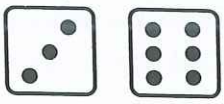
Tỉ số mô tả số lần xảy ra khả năng "nhận được tổng là số lẻ" so với tổng số lần gieo xúc xắc là .....

BÀI 66 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN TÍCH, BIỂU DIỄN CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Tiết 1

1 Cuối tuần này lớp mình sẽ cùng nhau tham gia một số lớp học trải nghiệm: làm bánh, trồng cây và gấp giấy.

Áp dụng kiến thức đã học, Rô-bốt đề xuất dùng xúc xắc để chia các nhóm tham gia lớp học trải nghiệm như sau:

Mặt trên			
Lớp học	Làm bánh	Trồng cây	Gấp giấy

Mỗi bạn gieo xúc xắc 1 lần, nhận được xúc xắc với mặt trên có số chấm là bao nhiêu thì tham gia lớp học trải nghiệm tương ứng.

Hãy thực hiện việc chia nhóm theo đề xuất và hoàn thành bảng dưới đây.

Lớp học	Làm bánh	Trồng cây	Gấp giấy
Số bạn			

Dựa vào bảng số liệu để trả lời các câu hỏi.

a) Mỗi lớp học có bao nhiêu bạn? Lớp học nào có nhiều bạn nhất?

.....

.....

b) Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "xuất hiện mặt 2 chấm và mặt 5 chấm" so với tổng số lần gieo xúc xắc.

.....

.....

2 Một tuần sau đó, các bạn lớp mình mang các sản phẩm làm được từ những lớp học trải nghiệm đến ngày hội trao đổi sách của trường để bán. Mỗi chiếc bánh, mỗi chậu cây và mỗi mô hình giấy đều đổi được 1 cuốn sách: truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện tranh, sách khoa học.

Hãy hỏi mỗi bạn trong lớp em xem các bạn muốn dùng 1 sản phẩm của mình để đổi lấy 1 cuốn sách nào trong số các loại sách trên và ghi lại kết quả vào bảng số liệu dưới đây.

Loại sách	Truyện cười	Truyện ngụ ngôn	Truyện tranh	Sách khoa học
Số bạn chọn				

Dựa vào bảng số liệu để trả lời các câu hỏi.

a) Loại sách nào được nhiều bạn chọn nhất? Có bao nhiêu bạn lựa chọn loại sách đó?

.....

b) Loại sách nào được ít bạn chọn nhất? Có bao nhiêu bạn lựa chọn loại sách đó?

.....

Tiết 2

1 Tại năm học cuối cùng của cấp Tiểu học, chúng mình hãy cùng nhau nhìn lại những năm học đã qua và thực hiện cuộc khảo sát: Em thích nhất năm học nào ở cấp Tiểu học?

a) Hãy thu thập và biểu diễn các số liệu vào bảng dưới đây.

Năm học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số bạn chọn					

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dựa vào bảng số liệu thu thập được, em thấy năm học lớp ... được nhiều bạn thích nhất ở cấp Tiểu học.

2 Hãy thực hiện một cuộc khảo sát về mức độ yêu thích của mỗi bạn trong nhóm em với môn Toán và ghi lại kết quả thành một dãy số liệu (đơn vị: điểm) theo quy ước như sau:

Mức độ	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Số điểm	4	3	2	1

a) Dựa vào kết quả thu thập được, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số điểm	4	3	2	1
Số bạn				

b) Quan sát bảng số liệu rồi trả lời các câu hỏi.

– Có bao nhiêu bạn thích và rất thích môn Toán?

.....

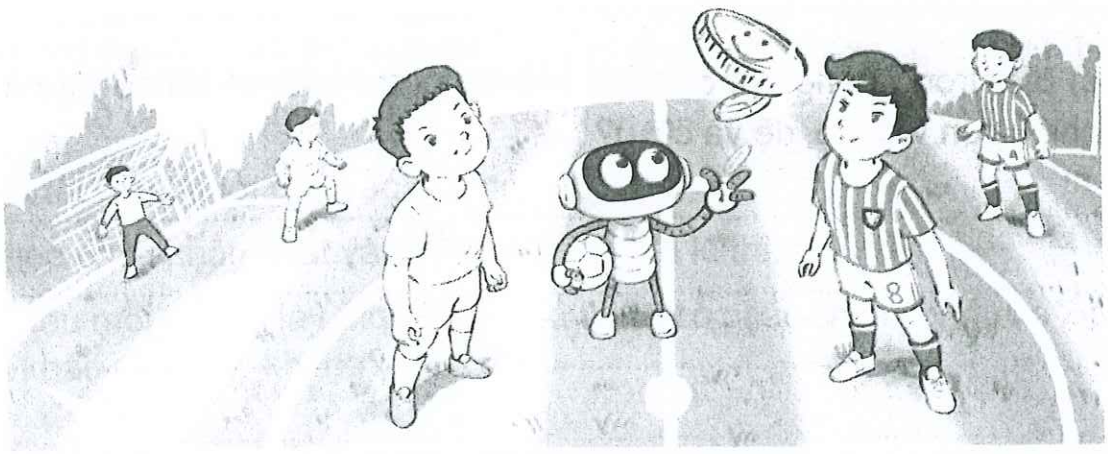
– Số điểm nào xuất hiện nhiều nhất?

.....

– Số điểm trung bình về mức độ yêu thích môn Toán của các bạn trong nhóm em là bao nhiêu?

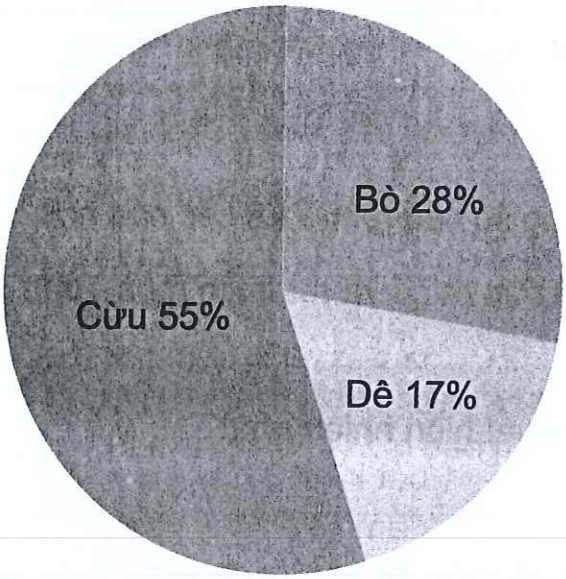
.....

.....



BÀI 67 LUYỆN TẬP CHUNG

1 Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm các loại vật nuôi trong trang trại nhà bác Hùng.



Quan sát biểu đồ rồi trả lời các câu hỏi.

a) Trong trang trại, loại vật nuôi nào có ít nhất?

.....

b) Số cừu chiếm bao nhiêu phần trăm số vật nuôi trong trang trại?

.....

c) Biết trong trang trại có 56 con bò. Hỏi trang trại hiện có tất cả bao nhiêu con vật (bò, dê và cừu)?

.....

.....

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mỗi buổi sáng, Rô-bốt đều tự tạo một bất ngờ cho chính mình bằng cách tung đồng xu để quyết định đi đến trường bằng xe đạp hay đi bộ. Dưới đây là bảng số liệu ghi lại kết quả tung đồng xu của Rô-bốt trong tháng 4.

Khả năng	Nhận được mặt sấp (đi bộ)	Nhận được mặt ngửa (đi xe đạp)
Số lần lặp lại	13	9

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "đi bộ đến trường" trong số các lần tung đồng xu của Rô-bốt trong tháng 4 là .....

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "đi xe đạp đến trường" trong số các lần tung đồng xu của Rô-bốt trong tháng 4 là .....

3 a) Vẽ 4 quả lê giống nhau và tô màu 2 quả lê màu xanh, 2 quả lê màu vàng rồi cắt rời những quả lê đó.

Nhắm mắt, lấy 2 quả lê bất kì từ những quả lê đó, quan sát màu, ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm dưới đây và trả lại 2 quả lê đó. Thực hiện 10 lần như vậy.

Lấy được 2 quả lê vàng	
Lấy được 2 quả lê xanh	
Lấy được 2 quả lê khác màu	

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 quả lê khác màu" trong số các lần lấy 2 quả lê ở trên là .....

c) Viết câu trả lời cho các câu hỏi.

Theo cách nhắm mắt và lấy các quả lê bất kì thì:

– Nếu mỗi lần chỉ lấy 2 quả lê bất kì thì ta có chắc chắn lấy được 2 quả lê khác màu hay không?

.....

– Nếu mỗi lần lấy 3 quả lê bất kì thì ta có chắc chắn lấy được 2 quả lê khác màu hay không?

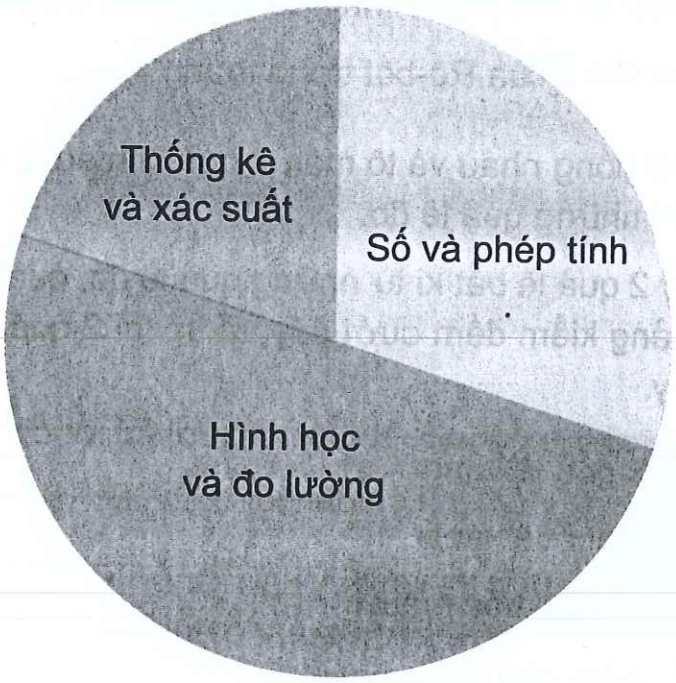
.....

– Nếu muốn chắc chắn lấy được 2 quả lê cùng màu thì ta cần lấy ra ít nhất bao nhiêu quả lê?

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nhà trường đang tổ chức cuộc thi giải toán gồm 3 trạm cho 200 học sinh lớp 5. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm số học sinh đang giải toán tại các trạm vào lúc 3 giờ chiều.



a) Số học sinh đang giải toán ở trạm Thống kê và xác suất là khoảng:

A. 12,5% số học sinh

B. 20% số học sinh

C. 30% số học sinh

D. 50% số học sinh

b) Số học sinh đang giải toán ở trạm Thống kê và xác suất là khoảng:

A. 100 học sinh

B. 60 học sinh

C. 40 học sinh

D. 25 học sinh

BÀI 68 ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là số tiền điện tháng Tư của ba công ty ở một toà nhà văn phòng.

Tên công ty	Công ty A	Công ty B	Công ty C
Số tiền (đồng)	106 512 925	98 065 347	113 904 708

a) Cách đọc số tiền điện của mỗi công ty là:

Công ty A: .....

.....

Công ty B: .....

.....

Công ty C: .....

.....

b) Giá trị của chữ số 9 trong số tiền điện của:

Công ty A là .....; Công ty B là .....; Công ty C là .....

c) Làm tròn đến hàng nghìn, số tiền điện của mỗi công ty là:

Công ty A: .....; Công ty B: .....; Công ty C: .....

2 a) Viết số thành tổng (theo mẫu).

76 504 = 70 000 + 6 000 + 500 + 4

42 763 = ...

608 924 = ...

3 850 790 = ...

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

90 000 + 6 000 + 400 + ... + 3 = 96 453

700 000 + 20 000 + ... + 600 + 40 = 721 640

600 000 + 40 000 + 3 000 + ... + 70 + 9 = 643 879

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Bốn số nào dưới đây tạo thành bốn số tự nhiên liên tiếp?

A. 998; 999; 1 000; 1 002

B. 2 869; 2 870; 2 871; 2 872

C. 3 597; 3 598; 3 599; 3 601

D. 5 670; 5 680; 5 690; 5 700

b) Bốn số nào dưới đây tạo thành bốn số lẻ liên tiếp?

A. 2 631; 2 633; 2 637; 2 639

B. 7 901; 7 903; 7 904; 7 905

C. 4 285; 4 287; 4 289; 4 291

D. 8 459; 8 463; 8 465; 8 467

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho biết số dân vào giữa năm 2021 của một số nước Đông Nam Á (theo Niên giám thống kê năm 2021) như sau:

Malaysia (Ma-lai-xi-a): 32 800 000 người

Việt Nam: 98 500 000 người

Philippines (Phi-líp-pin): 110 200 000 người

Thái Lan: 66 700 000 người

a) Trong các nước trên, nước có số dân ít nhất là ....., nước có số dân nhiều nhất là .....

b) Tên các nước trên viết theo thứ tự có số dân từ nhiều nhất đến ít nhất là:

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số tự nhiên lẻ bé nhất là .....

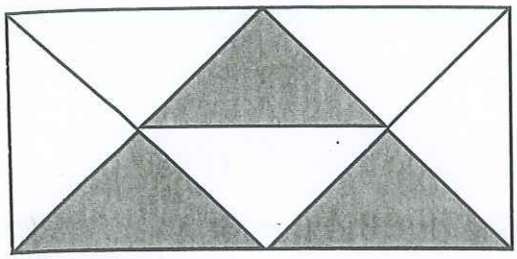
b) Số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau là .....

c) Số bé nhất có bảy chữ số khác nhau là .....

d) Số liền trước của số bé nhất có tám chữ số là .....

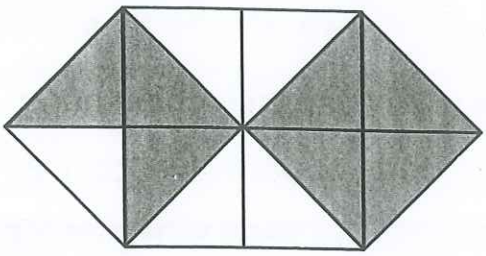
Tiết 2

1 a) Viết phân số và cách đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.



.....

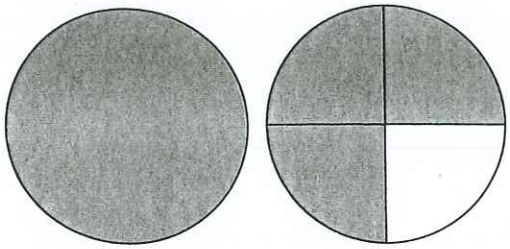
.....



.....

.....

b) Viết hỗn số và cách đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.



.....

.....



.....

.....

2 Rút gọn các phân số sau.

$\frac{12}{27}$ = ...; $\frac{25}{40}$ = ...; $\frac{64}{96}$ = ...

3 Quy đồng mẫu số các phân số sau.

a) $\frac{4}{7}$ và $\frac{25}{49}$

.....

b) $\frac{3}{5}$; $\frac{5}{6}$ và $\frac{23}{30}$

.....

.....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các bạn dành thời gian tập thể dục thể thao vào buổi chiều hằng ngày như sau:

Hoà: $\frac{5}{12}$ giờ; Bình: $\frac{1}{3}$ giờ; Trung: $\frac{1}{4}$ giờ, Dũng: $\frac{1}{2}$ giờ.

a) Vậy vào buổi chiều hằng ngày:

– Bạn ..... dành thời gian tập thể dục thể thao nhiều nhất.

– Bạn ..... dành thời gian tập thể dục thể thao ít nhất.

b) Hoà dành thời gian tập thể dục thể thao nhiều hơn các bạn .....

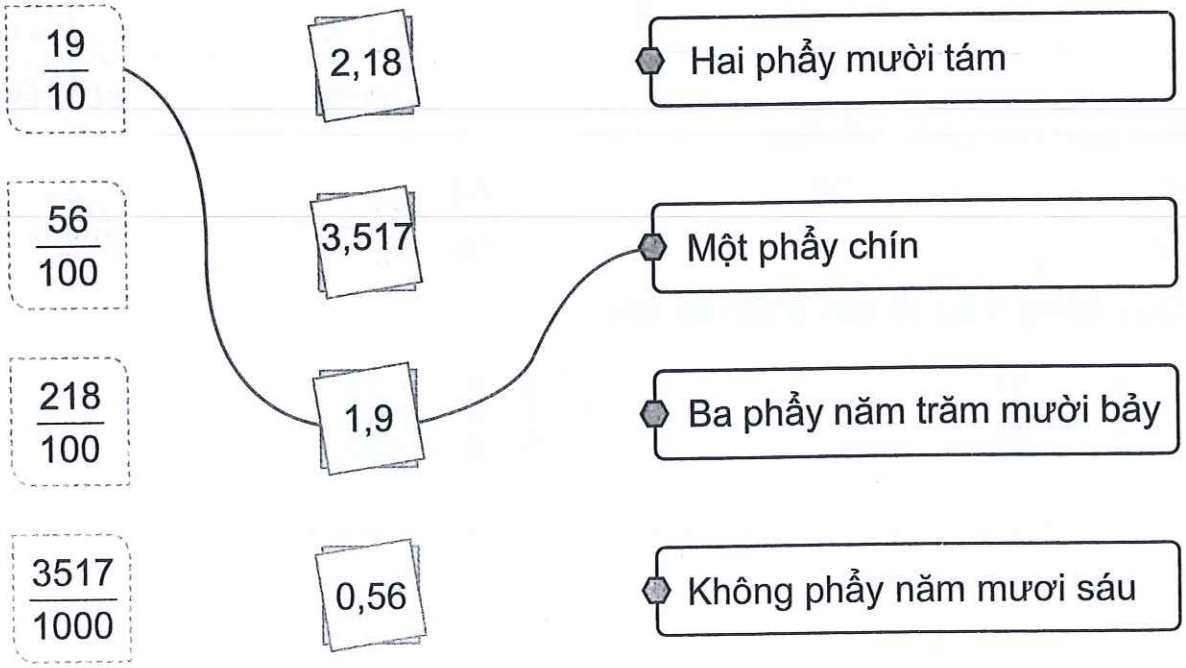
5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Phân số thập phân $\frac{459}{100}$ viết thành hỗn số là:

A. $45\frac{9}{100}$ B. $4\frac{59}{100}$ C. $400\frac{59}{100}$ D. $40\frac{159}{100}$

Tiết 3

1 Nối (theo mẫu).



2 Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân.

$\frac{14}{20}$ = ... $\frac{24}{300}$ = ...

$\frac{5}{4}$ = ... $\frac{7}{8}$ = ...

3 **>; <; =** ?

23,5 ☐ 23,05 8,390 ☐ 8,39

6,50 ☐ 6,5 0,748 ☐ 0,750

94,83 ☐ 94,9 34,005 ☐ 33,999

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là số đo diện tích các căn hộ hai phòng ngủ ở một toà nhà chung cư:

71,31 m^2; 69,89 m^2; 71,29 m^2; 68,98 m^2

Các số đo diện tích trên viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

5 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Sản lượng thóc thu được của gia đình bác Tư vụ này bằng 1,2 vụ trước.

Vậy sản lượng thóc thu được của gia đình bác Tư vụ này bằng .....% vụ trước.

b) Sản lượng thóc thu được của gia đình bác Bảy vụ trước bằng 95% vụ này.

Vậy sản lượng thóc thu được của gia đình bác Bảy vụ trước bằng ..... vụ này.

BÀI 69 ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

1 Tính.

a) 453 762 + 74 618

= .....

892 957 – 536 264

= .....

b) 56,47 + 85,62

= .....

68,18 – 45,9

= .....

c) $\frac{5}{8} + \frac{4}{3}$ = ...

= .....

$\frac{11}{7} - \frac{5}{8}$ = ...

= .....

2 Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống.

a) ☐ + a = a = a + ☐

a – ☐ = a

a – ☐ = 0

b) a + b = b + ☐

(a + b) + c = a + (☐ + c)

(a + b) + ☐ = a + (b + c)

3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 356 + (544 + 738)

= .....

= .....

b) (5,47 + 7,82) + 2,18

= .....

= .....

c) $56,5 + 638 + 43,5$

= .....

= .....

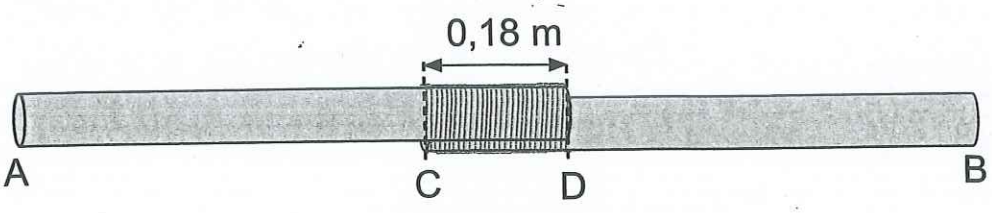
d) $\frac{7}{11} + \frac{5}{8} + \frac{3}{8} + \frac{4}{11}$

= .....

= .....

4 Rô-bốt nối hai cây gậy ngắn, mỗi cây gậy dài 0,7 m thành cây gậy dài AB. Cho biết chỗ nối là đoạn CD dài 0,18 m (như hình vẽ).

Tính độ dài cây gậy AB.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính rồi thử lại (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 35,62 \\ +\ 47,25 \\ \hline 82,87 \end{array}$$ Thử lại: $$\begin{array}{r} 82,87 \\ -\ 47,25 \\ \hline 35,62 \end{array}$$

$\frac{7}{6} - \frac{3}{5} = \frac{17}{30}$. Thử lại: $\frac{17}{30} + \frac{3}{5} = \frac{7}{6}$.

a) 9 637 + 7 546

..... Thử lại: .....

....

....

b) 52,37 – 38,4

..... Thử lại: .....

....

....

c) $\frac{13}{8} - \frac{5}{6}$ = ... Thử lại: .....

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) 157 – (38,4 + 48,6) – 53,2 = ...

= .....

= .....

b) $\frac{35}{18} - (\frac{5}{6} + \frac{7}{12} + \frac{1}{4})$ = ...

= .....

= .....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Khi chuyển về nhà mới, chú Tư mua một máy giặt, một tủ lạnh và một nồi cơm điện hết tất cả 13 200 000 đồng. Biết rằng, số tiền mua máy giặt và tủ lạnh là 12 700 000 đồng, số tiền mua máy giặt nhiều hơn số tiền mua tủ lạnh là 1 300 000 đồng. Như vậy:

– Giá tiền của một máy giặt là ..... đồng.

– Giá tiền của một tủ lạnh là ..... đồng.

– Giá tiền của một nồi cơm điện là ..... đồng.

4 Trong bình có 1 *l* nước. Việt uống $\frac{1}{5}$ *l* nước, Nam uống $\frac{1}{4}$ *l* nước. Hỏi trong bình còn lại bao nhiêu lít nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 a) Đặt tính rồi tính.

$3\,215 \times 46$	$716 \times 5{,}8$	$53{,}4 \times 0{,}65$
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

$57\,915 : 78$	$512{,}4 : 56$	$95{,}85 : 4{,}5$
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

b) Tính.

$\frac{28}{9} \times \frac{6}{7} =$ .....

$\frac{39}{16} : \frac{13}{8} =$ .....

$\frac{25}{8} : 5 =$ .....

2 Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống.

a) $a : a = \square$ (a khác 0)

$\square : a = 0$ (a khác 0)

$a : \square = a$

$\square \times a = 0$

b) $a \times b = \square \times a$

$a \times 1 = \square = \square \times a$

$(a \times b) \times c = a \times (b \times \square)$

$a \times (b + c) = a \times \square + a \times c$

3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $(1{,}25 \times 0{,}7) \times 8 =$ .....

b) $\frac{5}{12} \times \frac{9}{8} + \frac{9}{8} \times \frac{7}{12} =$ .....

4 Cô Hoà mua 3 gói đường trắng, mỗi gói giá 9 000 đồng và mua 2 gói đường vàng, mỗi gói giá 7 500 đồng. Hỏi trung bình mỗi gói đường cô Hoà mua với giá bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4

1 Tính rồi thử lại (theo mẫu).

Mẫu:

5 336	46
73	116
276	
0	

Thử lại: $116 \times 46 = 5\,336$

5 348	46
74	116
288	
12	

Thử lại: $116 \times 46 + 12 = 5\,348$

a) 17 316 : 37

.....

.....

.....

.....

.....

b) 9 276 : 48

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tính nhẩm.

a) $75,3 \times 10 =$ ..... $53,46 \times 100 =$ ..... $6,257 \times 1\,000 =$ .....

$75,3 : 0,1 =$ ..... $53,46 : 0,01 =$ ..... $6,257 : 0,001 =$ .....

b) $513 \times 0,1 =$ ..... $641,8 \times 0,01 =$ ..... $984 \times 0,001 =$ .....

$513 : 10 =$ ..... $641,8 : 100 =$ ..... $984 : 1\,000 =$ .....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $58,4 \times (45 : 0,75) - 2\,560 =$ .....

= .....

= .....

b) $\frac{12}{17} \times \frac{34}{15} + \frac{5}{6} : \frac{4}{3} =$ .....

= .....

4 Một cửa hàng may quần áo đồng phục học sinh có 292 m vải. Biết rằng may một cái quần hết 1,64 m vải, may một cái áo hết 1,26 m vải. Hỏi cửa hàng đó may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như thế và còn thừa mấy mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biết 26 thùng sách như nhau cân nặng tất cả 468 kg. Hỏi 15 thùng sách như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 170 kg B. 270 kg C. 230 kg D. 108 kg

BÀI 70 ÔN TẬP TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lớp 5A có 35 bạn. Để chuẩn bị cho chuyến đi tham quan dã ngoại, cả lớp đã thống nhất chọn màu áo đồng phục là màu xanh hoặc màu đỏ. Kết quả lấy ý kiến của các bạn như sau: 16 bạn chọn màu xanh, 19 bạn chọn màu đỏ. Như vậy:

Tỉ số của số bạn chọn áo màu xanh và số bạn chọn áo màu đỏ là:

A. $\frac{16}{35}$ B. $\frac{16}{19}$ C. $\frac{19}{16}$ D. $\frac{19}{35}$

2 Hưởng ứng phong trào trồng cây phủ xanh đồi trọc, lớp 5A và lớp 5B trồng được 135 cây. Biết rằng số cây lớp 5A trồng được bằng $\frac{4}{5}$ số cây lớp 5B trồng được. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

Ta có sơ đồ: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 5 000, khu đất xây dựng nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em là hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm.



a) Chiều dài thật của khu đất là ..... m.

b) Chiều rộng thật của khu đất là ..... m.

4 Cách đây 3 năm, tuổi của bố bằng $\frac{4}{7}$ tuổi của ông và bố kém ông 27 tuổi.

Tính tuổi của ông và tuổi của bố hiện nay.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm.

Một đội bóng đá trẻ có 24 cầu thủ, trong đó: 15 cầu thủ 16 tuổi, 6 cầu thủ 15 tuổi, số cầu thủ còn lại 14 tuổi.

a) Số cầu thủ 16 tuổi chiếm ..... số cầu thủ cả đội.

b) Số cầu thủ 15 tuổi chiếm ..... số cầu thủ cả đội.

c) Số cầu thủ 14 tuổi chiếm ..... số cầu thủ cả đội.

2 Người ta phơi 15 kg củ sắn tươi thì thu được 6 kg củ sắn khô. Hỏi lượng nước trong củ sắn tươi đã mất đi là bao nhiêu phần trăm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Giá tiền một chiếc xe đạp là 4 800 000 đồng. Mẹ mua cho Nam một chiếc xe đạp vào dịp ngày Quốc khánh 2 – 9 nên được giảm giá 12%. Hỏi mẹ của Nam phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lãi suất tiết kiệm là 8% một năm. Cô Bình gửi tiết kiệm 60 000 000 đồng. Hỏi sau hai năm, cô Bình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lãi? (Biết rằng tiền lãi năm trước được gộp vào tiền gốc để gửi năm sau).

A. 4 800 000 đồng

B. 9 600 000 đồng

C. 9 984 000 đồng

D. 5 184 000 đồng

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

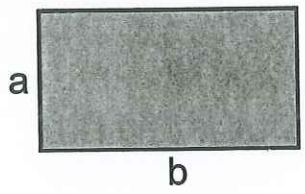
Ở một cửa hàng, sau khi đã giảm giá 50% thì giá tiền một gấu bông là 70 000 đồng. Vậy trước khi giảm giá, giá tiền một gấu bông ở cửa hàng đó là ..... đồng.

BÀI 71 ÔN TẬP HÌNH HỌC

Tiết 1

1 a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.

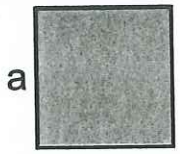
• Hình chữ nhật:



P = (..... + ...) × .....

S = ... × .....

• Hình vuông:



P = ... × .....

S = ... × .....

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

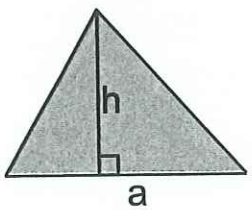
Một mảnh vườn trồng hoa dạng hình vuông có chu vi 200 m, một mảnh vườn trồng rau dạng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 30 m. Biết chu vi của hai mảnh vườn bằng nhau.

– Diện tích mảnh vườn trồng hoa là ..... m^2.

– Diện tích mảnh vườn trồng rau là ..... m^2.

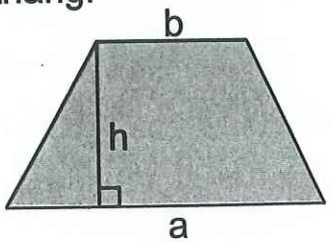
2 a) Hoàn thành công thức tính diện tích hình tam giác, hình thang.

• Hình tam giác:



$S = \frac{..... \times .....}{.....}$

• Hình thang:



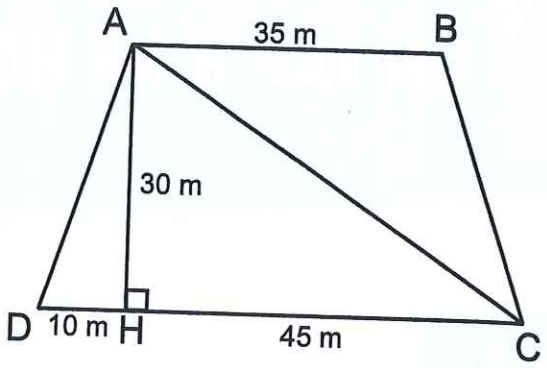
$S = \frac{(..... + ...) \times .....}{.....}$

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

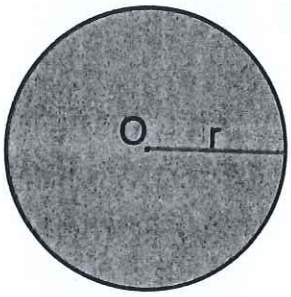
Có một mảnh đất hình thang với kích thước như hình vẽ bên.

– Diện tích mảnh đất hình thang ABCD là ..... m^2.

– Diện tích mảnh đất hình tam giác ACD là ..... m^2.



3 a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình tròn.



C = 3,14 × ..... × .....

S = 3,14 × ..... × .....

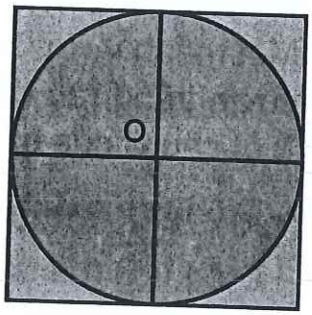
b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một đĩa sứ dạng hình tròn có bán kính 14 cm.

– Chu vi đĩa sứ là ..... cm.

– Diện tích đĩa sứ là ..... cm^2.

4 Tính diện tích miếng bìa hình tròn ở hình bên, biết chu vi miếng bìa hình vuông là 60 cm.



Bài giải

.....

.....

.....

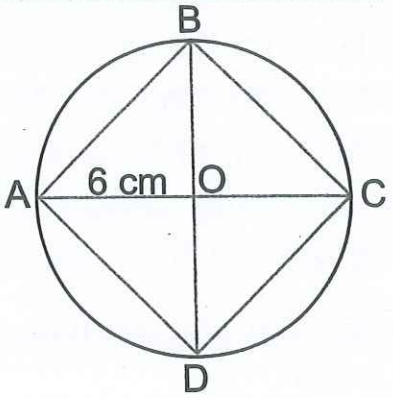
.....

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

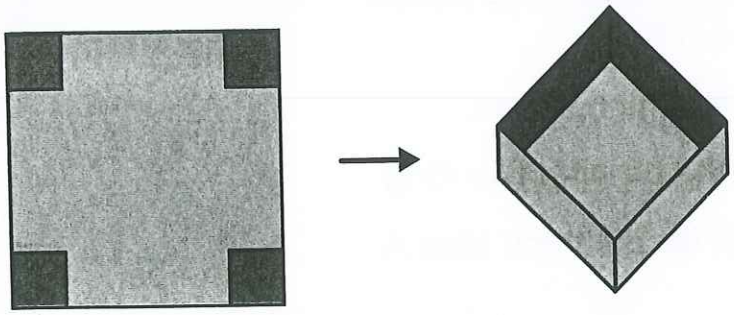
Cho hình tròn tâm O và hình vuông ABCD có OA = 6 cm (như hình vẽ bên).



– Chu vi hình tròn là ..... cm.

– Diện tích hình vuông là ..... cm^2.

2 Từ một miếng bìa hình vuông, Việt đã cắt 4 hình vuông ở bốn góc, rồi gấp lên để được cái hộp không nắp (như hình vẽ). Diện tích miếng bìa làm thành cái hộp đó là 1 344 cm^2. Biết chiều cao của cái hộp không nắp là 8 cm, tính diện tích miếng bìa hình vuông ban đầu.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

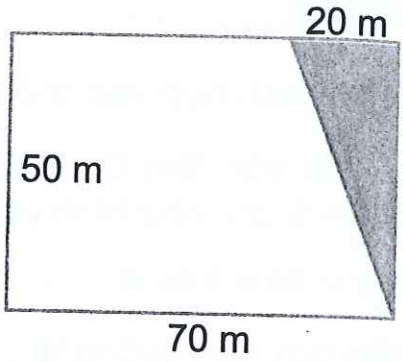
.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một khu đất dạng hình thang vuông có chiều cao là 50 m. Để xây dựng khu nhà văn hoá, người ta mở rộng khu đất cũ thành khu đất mới hình chữ nhật có chiều rộng bằng chiều cao hình thang, chiều dài bằng đáy lớn hình thang và bằng 70 m (như hình vẽ bên).



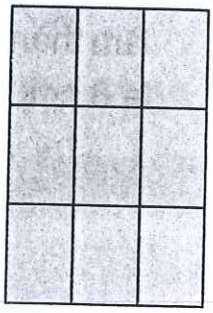
a) Diện tích khu đất hình thang ban đầu là ..... m^2.

b) Diện tích phần đất được mở rộng là ..... m^2.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nam cắt 9 tờ giấy màu, mỗi tờ là hình chữ nhật có chu vi 40 cm (hình A). Nam đã dán 9 tờ giấy màu đó thành hình chữ nhật (hình B).


Hình A


Hình B

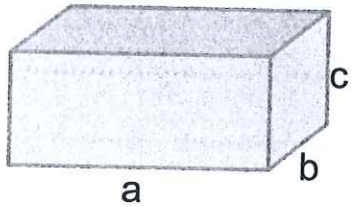
a) Chu vi của hình B là ..... cm.

b) Nếu hình chữ nhật B có chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài thì diện tích hình A là ..... cm^2.

Tiết 3

1 Hoàn thành công thức tính diện tích và thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Hình hộp chữ nhật:

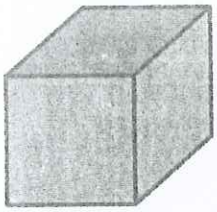


$S_{xung\ quanh}$ = (..... + ...) × ..... × .....

$S_{toàn\ phần}$ = $S_{xung\ quanh}$ + $S_{đáy}$ × .....

V = ... × ..... × .....

• Hình lập phương:



a

$S_{xung\ quanh}$ = ... × ..... × 4

$S_{toàn\ phần}$ = ... × ..... × 6

V = ... × ..... × .....

2 a) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một thùng hàng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 dm, chiều rộng 8 dm, chiều cao 6 dm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một khối ru-bích hình lập phương có cạnh 6,5 cm.

Bài giải

.....

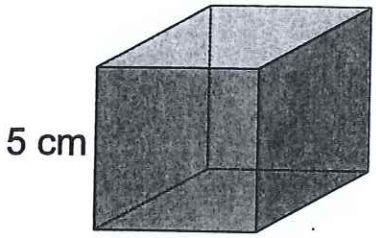
.....

.....

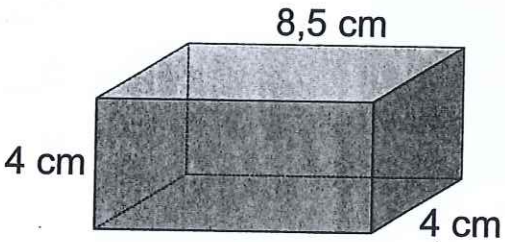
.....

.....

3 Khối gỗ hình lập phương A và khối gỗ hình hộp chữ nhật B có kích thước như hình dưới đây.



A



B

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

– Diện tích toàn phần của khối gỗ A là ..... cm^2.

– Diện tích toàn phần của khối gỗ B là ..... cm^2.

b) Viết "lớn hơn", "bé hơn" hoặc "bằng" vào chỗ chấm.

Diện tích xung quanh của khối gỗ A ..... diện tích xung quanh của khối gỗ B.

4 Người ta dùng tôn để làm một cái hộp không có nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 0,8 m, chiều rộng 0,5 m và chiều cao 0,4 m. Tính diện tích tôn dùng để làm cái hộp đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

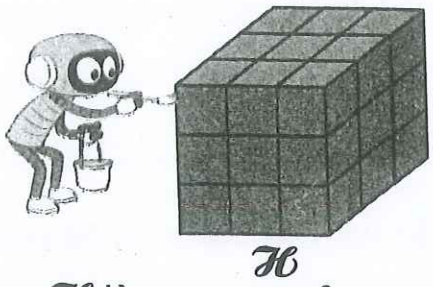
.....

.....

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt xếp 27 khối gỗ lập phương nhỏ có cạnh 1 cm thành một hình lập phương $\mathcal{H}$ rồi sơn màu đỏ các mặt xung quanh, sơn màu vàng hai mặt đáy của hình lập phương đó.



$\mathcal{H}$

a) • Diện tích xung quanh của hình lập phương $\mathcal{H}$ là ..... cm^2.

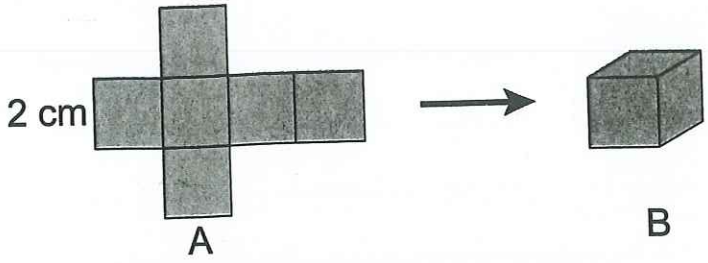
• Diện tích toàn phần của hình lập phương $\mathcal{H}$ là ..... cm^2.

b) Diện tích các mặt sơn màu đỏ lớn hơn diện tích các mặt sơn màu vàng là ..... cm^2.

Tiết 4

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Từ hình khai triển A gồm 6 hình vuông như hình dưới đây, Mai đã gấp được hình lập phương B.



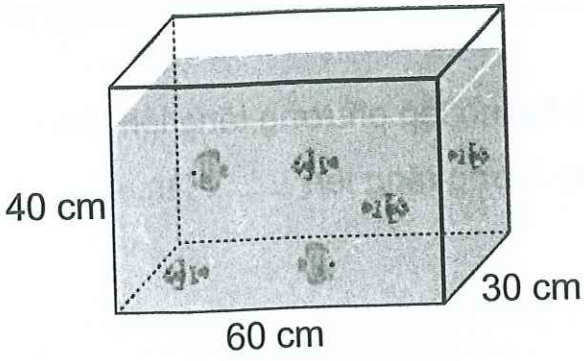
a) Diện tích xung quanh của hình lập phương B là ..... cm^2.

b) Diện tích toàn phần của hình lập phương B là ..... cm^2.

c) Thể tích của hình lập phương B là ..... cm^3.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một bể cá có kích thước như hình dưới đây.



a) Diện tích xung quanh của bể cá là ..... cm^2.

b) Lúc đầu, mực nước trong bể là 32,5 cm. Sau đó Nam cho vào bể một viên đá cảnh thì thấy mực nước lúc này cao bằng $\frac{7}{8}$ chiều cao của bể. Vậy thể tích của viên đá cảnh đó là ..... cm^3.

3 Khối đá dạng hình lập phương A có cạnh 1,2 m. Khối đá dạng hình hộp chữ nhật B có chiều cao 0,6 m, chiều dài 1,2 m, chiều rộng 0,8 m. Biết 1 m^3 đá nặng 2,75 tấn, hỏi khối đá nào nặng hơn và nặng hơn bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một hình lập phương có cạnh 2 cm. Nếu tăng cạnh hình lập phương lên 3 lần thì:

a) Diện tích toàn phần hình lập phương tăng lên ..... lần.

b) Thể tích hình lập phương tăng lên ..... lần.

BÀI 72 ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

Tiết 1

1 Viết số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2 m = ... cm	6 m 35 cm = ... m	457 cm = ... m
1,7 km = ... m	4 km 60 m = ... km	750 m = ... km
b) 5 kg = ... g	3 kg 680 g = ... kg	6 000 kg = ... tấn
0,87 tấn = ... kg	4 tấn 52 kg = ... tấn	8 360 kg = ... tấn

2 Viết số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 6 dm^2 = ... cm^2 8 m^2 35 dm^2 = ... m^2

4 000 cm^2 = ... dm^2 2,7 ha = ... m^2

5 km^2 8 ha = ... km^2 284 ha = ... km^2

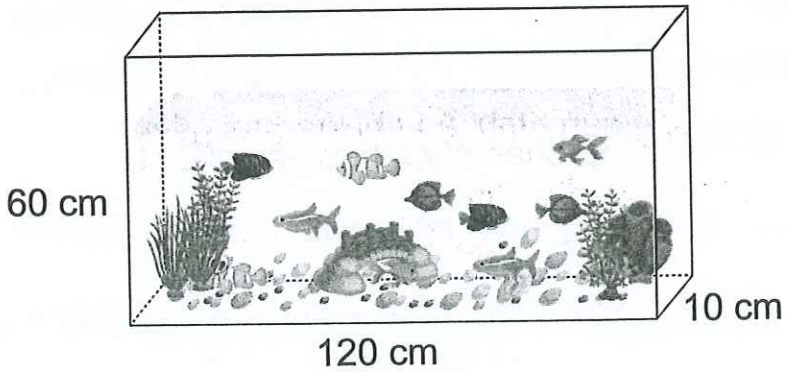
b) 4 dm^3 = ... cm^3 0,75 m^3 = ... dm^3

8 m^3 560 dm^3 = ... m^3 7 dm^3 34 cm^3 = ... dm^3

275 cm^3 = ... dm^3 4 029 dm^3 = ... m^3

c) 3 l = ... ml 2 l 500 ml = ... l 5 640 ml = ... l

3 Một bể cá treo tường dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước như hình vẽ. Biết rằng lượng nước trong bể bằng 85% thể tích của bể. Hỏi trong bể có bao nhiêu lít nước?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một bể bơi có thể tích 600 m^3. Sau khi hút hết nước trong bể và vệ sinh bể, người ta đã bơm vào bể lượng nước bằng $\frac{3}{5}$ thể tích của bể. Hỏi người ta còn phải bơm vào bao nhiêu mét khối nước nữa thì bể đầy nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 năm 7 tháng = ... tháng

5 ngày 21 giờ = ... giờ

7 giờ 18 phút = ... phút

8 phút 30 giây = ... giây

b) 52 tháng = ... năm ..... tháng

80 giờ = ... ngày ..... giờ

156 phút = ... giờ ..... phút

172 giây = ... phút ..... giây

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{3}{5}$ thế kỉ = ... năm $\frac{5}{6}$ ngày = ... giờ $\frac{7}{12}$ giờ = ... phút

b) 48 phút = ... giờ 15 phút = ... giờ 18 giây = ... phút

c) 3 giờ 24 phút = ... giờ

90 phút = ... giờ

6 phút 42 giây = ... phút

75 giây = ... phút

3 Tính.

a) 5 giờ 35 phút + 8 giờ 17 phút

= .....

b) 15 phút 26 giây – 9 phút 50 giây

= .....

c) 9 phút 12 giây × 5

= .....

d) 17 giờ 10 phút : 5

= .....

4 Một đoàn tàu Thống nhất khởi hành từ ga Sài Gòn lúc 9 giờ, đến ga Hà Nội lúc 19 giờ 58 phút ngày hôm sau. Hỏi đoàn tàu đó đi từ ga Sài Gòn đến ga Hà Nội hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Đố em!



Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bây giờ là ..... giờ.

BÀI 73 ÔN TẬP TOÁN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Buổi sáng, Nam chạy quãng đường dài 720 m trong 6 phút. Như vậy:

a) Vận tốc chạy của Nam là ..... km/h.

b) Vận tốc chạy của Nam là ..... m/s.

2 Quãng đường từ nhà cô Hoà đến chợ dài 8,4 km. Cô Hoà đi xe máy từ nhà lúc 7 giờ 12 phút, đến chợ lúc 7 giờ 33 phút. Tính vận tốc đi xe máy của cô Hoà.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Quãng đường từ phường Sài Gòn đến phường Vũng Tàu dài 96 km. Một ô tô khởi hành từ phường Sài Gòn lúc 7 giờ 45 phút với vận tốc 64 km/h. Hỏi ô tô đó đến phường Vũng Tàu lúc mấy giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một ô tô chở học sinh đi tham quan, đường từ trường đến địa điểm tham quan gồm một đoạn đường bằng và một đoạn lên dốc. Ô tô đi đoạn đường bằng hết 1 giờ 15 phút với vận tốc là 48 km/h, đi đoạn đường lên dốc hết 30 phút với vận tốc là 26 km/h. Tính độ dài quãng đường từ trường đến địa điểm tham quan.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong cuộc đua xe đạp trên một đoạn đường, anh Hùng đi với vận tốc 32 km/h, anh Dũng đi với vận tốc 8 m/s. Như vậy:

A. Anh Hùng đi chậm hơn anh Dũng.

B. Anh Hùng và anh Dũng đi với vận tốc như nhau.

C. Anh Hùng đi nhanh hơn anh Dũng.

2 Quãng đường từ nhà Nam đến trường dài 1,52 km. Khi tan học, Nam đi bộ về nhà với vận tốc 3 km/h. Sau đó 6 phút, Nam gặp bố đến đón và cùng bố đi xe máy về nhà. Hỏi quãng đường Nam cùng bố đi xe máy về nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Một đoàn tàu đi qua cầu Hàm Rồng dài 150 m với vận tốc 4 m/s. Thời gian từ lúc đầu tàu đi vào cầu đến khi toa cuối cùng ra khỏi cầu là 1 phút 15 giây. Hỏi đoàn tàu đó dài bao nhiêu mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một tàu chở hàng xuôi dòng nước theo quãng đường sông từ bến A đến bến B dài 65 km hết 2 giờ 36 phút. Khi quay trở về, do đi ngược dòng nước nên vận tốc của tàu bằng $\frac{4}{5}$ vận tốc của tàu khi xuôi dòng. Tính thời gian tàu đó đi từ bến B về bến A.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

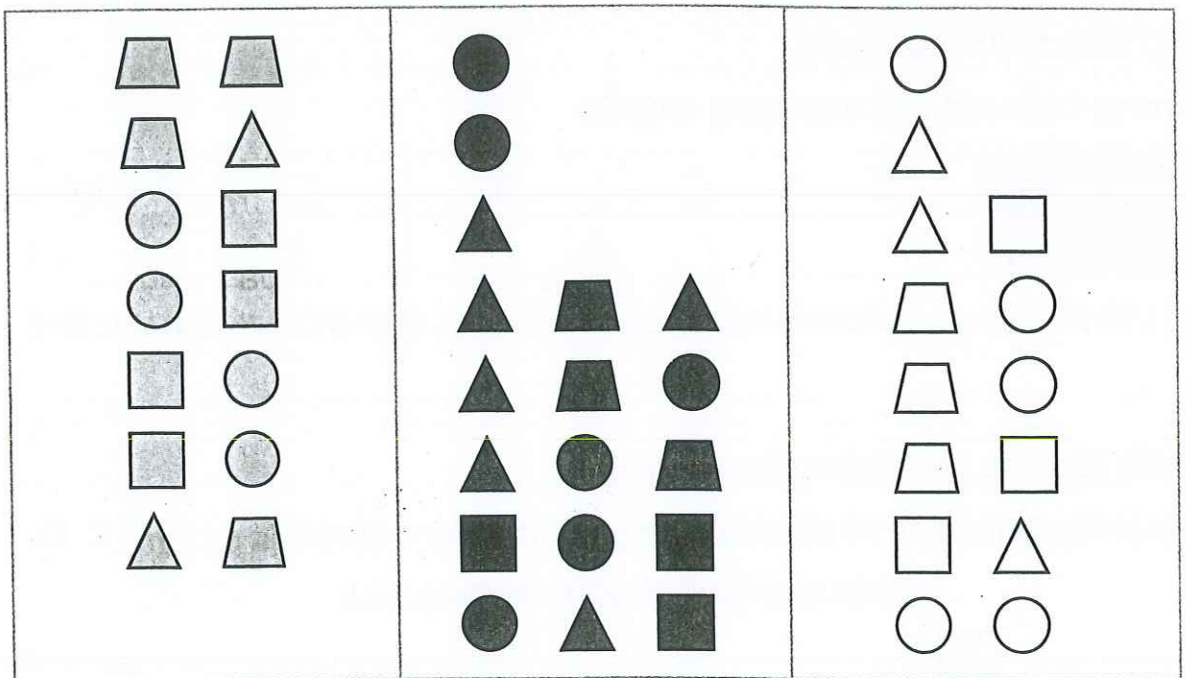
.....

BÀI 74 ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC XUẤT

Tiết 1

1 Nam, Việt và Mai cắt giấy được một số hình phẳng đã học rồi tô màu các hình đó. Rô-bốt phân loại và sắp xếp các hình đó theo màu xanh, xám, trắng như biểu đồ dưới đây.

BIỂU ĐỒ VỀ CÁC MÀU XANH, XÁM, TRẮNG CỦA CÁC HÌNH



Hình màu xanh	Hình màu xám	Hình màu trắng

Quan sát biểu đồ rồi hoàn thành các bảng sau:

a) Xếp loại theo màu:

Màu	Xanh	Xám	Trắng
Số hình			

b) Xếp loại theo hình dạng:

Hình dạng	Hình tròn	Hình thang	Hình tam giác	Hình vuông
Số hình				

c) Xếp loại theo hình dạng và màu:

Hình dạng và màu	Hình vuông màu xanh	Hình tròn màu xám	Hình tam giác màu xám	Hình vuông màu trắng
Số hình				

2 Người ta cho 1 tấn rác thải chạy qua băng chuyền. Từ số rác thải đó, Rô-bốt đã phân loại được 96,5 kg rác loại A, 95,6 kg rác loại B, 100,5 kg rác loại C, 98 kg rác loại D, còn lại là rác thải khác.

a) Hoàn thành bảng sau.

Trong 1 tấn rác thải qua băng chuyền:

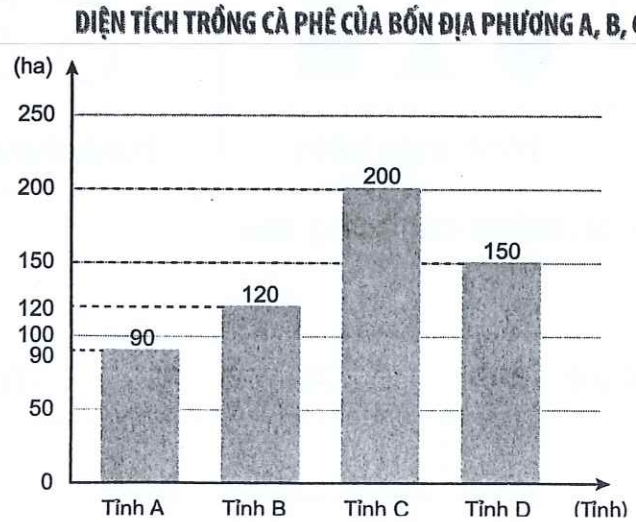
Loại rác	D	C	B	A	Còn lại
Cân nặng					

b) Viết số ki-lô-gam rác mỗi loại đã phân loại được theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là biểu đồ về diện tích trồng cà phê của 4 địa phương A, B, C, D.



a) Tổng diện tích trồng cà phê của địa phương trồng nhiều nhất và địa phương trồng ít nhất là ..... ha.

b) Trung bình mỗi địa phương trồng được ..... ha cà phê.

4 Một trận bóng đá có 20 000 khán giả. Trong đó khán đài A có 6 500 khán giả, khán đài B có 7 500 khán giả, khán đài C có 2 400 khán giả, còn lại ở khán đài D.

a) Hoàn thành bảng sau.

Khán đài	A	B	C	D
Số khán giả				

b) Tìm tỉ số phần trăm của số khán giả ở mỗi khán đài và tổng số khán giả xem trận đấu.

.....

.....

.....

.....

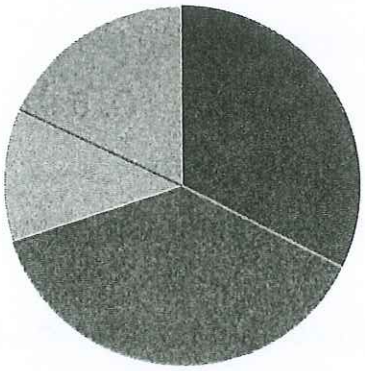
.....

.....

.....

.....

c) Rô-bốt đã vẽ biểu đồ về tỉ số phần trăm số khán giả ở mỗi khán đài và số khán giả xem trận đấu, nhưng chưa ghi tỉ số phần trăm vào mỗi phần hình quạt. Em hãy giúp Rô-bốt viết các tỉ số phần trăm thích hợp vào mỗi phần hình quạt trong biểu đồ dưới đây.



Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Gieo hai xúc xắc. Chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp:

a) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số lẻ.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

b) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là 1.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

c) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số lớn hơn 1 và bé hơn 13.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

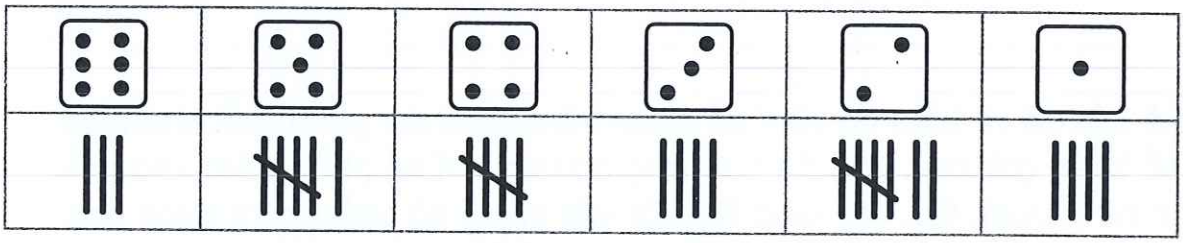
2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong hộp có 3 quả bóng vàng và 2 quả bóng đỏ. Nếu Rô-bốt lấy ra từ trong hộp cùng một lúc 3 quả bóng thì khả năng nào về màu của 3 quả bóng đó không thể xảy ra?

A. Cả 3 quả cùng màu vàng B. 2 quả màu vàng, 1 quả màu đỏ

C. 1 quả màu vàng, 2 quả màu đỏ D. Cả 3 quả cùng màu đỏ

3 Việt gieo xúc xắc nhiều lần rồi ghi lại kết quả nhận được về số lần lặp lại khả năng xuất hiện số chấm ở mặt trên như bảng sau.



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mặt 4 chấm đã xuất hiện bao nhiêu lần?

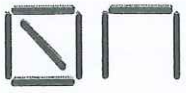
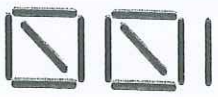
A. 4 lần B. 5 lần C. 6 lần D. 7 lần

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

– Mặt ..... chấm xuất hiện nhiều lần nhất, mặt ..... chấm xuất hiện ít lần nhất.

– Mặt ..... chấm và ..... chấm có số lần xuất hiện bằng nhau.

4 Mai gieo đồng thời hai đồng xu nhiều lần, đếm số lần lặp lại của khả năng hai đồng xu xuất hiện cùng mặt sấp hoặc xuất hiện cùng mặt ngửa hoặc xuất hiện một mặt sấp, một mặt ngửa rồi ghi lại kết quả nhận được như bảng sau:

Khả năng xuất hiện	Hai mặt sấp	Hai mặt ngửa	Một mặt sấp, một mặt ngửa
Số lần lặp lại			

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số lần lặp lại khả năng xuất hiện hai mặt đồng xu ở dạng nào ít nhất?

A. Hai mặt sấp B. Hai mặt ngửa C. Một mặt sấp, một mặt ngửa

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Tỉ số của số lần lặp lại của khả năng xuất hiện hai mặt sấp so với tổng số lần gieo hai đồng xu là .....
- Tỉ số của số lần lặp lại của khả năng xuất hiện hai mặt ngửa so với tổng số lần gieo hai đồng xu là .....
- Tỉ số của số lần lặp lại của khả năng xuất hiện một mặt sấp, một mặt ngửa so với tổng số lần gieo hai đồng xu là .....

BÀI 75 ÔN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 a) Hoàn thành bảng sau.

Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số
3	7	0	4	1	2	6	
	5	6	2	0	7	5	
1	2	0	6	5	0	6	

b) Viết cách đọc các số nhận được ở câu a.

.....

.....

.....

c) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

– Giá trị của chữ số 2 trong số 1 206 506 là .....

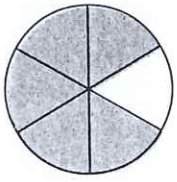
– Giá trị của chữ số 4 trong số 3 704 126 là .....

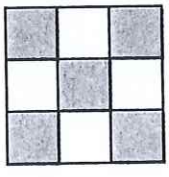
2 Viết các số 25 376, 25 637, 52 673, 53 627 theo thứ tự từ lớn đến bé.

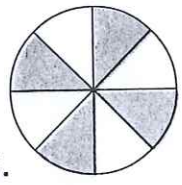
.....

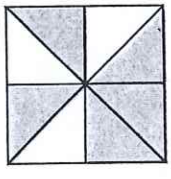
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Đã tô màu $\frac{5}{9}$ hình nào dưới đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

b) $\frac{3}{2}$ là phân số rút gọn của phân số nào dưới đây?

A. $\frac{9}{4}$ B. $\frac{18}{6}$ C. $\frac{24}{16}$ D. $\frac{9}{8}$

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) – Số gồm bảy mươi đơn vị, sáu phần mười, bốn phần trăm, ba phần nghìn viết là .....

– Số gồm năm trăm linh năm đơn vị, tám mươi mốt phần trăm viết là .....

– Số gồm không đơn vị, ba mươi lăm phần nghìn viết là .....

b) 7 m 5 dm = ... m 672 g = ... kg

85 cm = ... m 76 ml = ... *l*

5 a) Viết các số 20,316; 20,136; 21,631; 21,361 theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi rô-bốt vàng, đỏ, xanh có chiều cao là một trong các số đo: 97 cm; 0,79 m; 1,01 m. Biết rô-bốt vàng cao nhất, rô-bốt xanh thấp nhất.

– Chiều cao của rô-bốt đỏ là:

A. 97 cm B. 0,79 m C. 1,01 m

– Chiều cao của rô-bốt xanh là:

A. 97 cm B. 0,79 m C. 1,01 m

– Chiều cao của rô-bốt vàng là:

A. 97 cm B. 0,79 m C. 1,01 m

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

a) 3 675 + 4 927

.....

.....

.....

b) 73 946 – 35 284

.....

.....

.....

c) 342 × 13

.....

.....

.....

.....

.....

d) 7 875 : 45

.....

.....

.....

.....

2 Đặt tính rồi tính.

a) 348,34 + 376,82

.....

.....

.....

b) 307,41 – 95,64

.....

.....

.....

c) 57,2 × 3,6

.....

.....

.....

.....

.....

d) 57,6 : 4,5

.....

.....

.....

.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $2\,354 + 3\,472 : 4 =$ .....

$=$ .....

b) $21{,}4 \times (48{,}9 - 43{,}6) =$ .....

$=$ .....

c) $\frac{5}{9} + \frac{2}{3} - \frac{4}{7} =$ .....

$=$ .....

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $163 \times 24 + 163 \times 76 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

b) $(\frac{16}{19} + \frac{13}{15}) + \frac{3}{19} =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

c) $294{,}22 + 79{,}61 + 105{,}78 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

5 Tính.

a) 7 giờ 35 phút + 4 giờ 16 phút = ...

b) 12 giờ 15 phút – 8 giờ 30 phút = ...

c) 2,5 giờ × 12 = ...

d) 60,4 phút : 4 = ...

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 86 m = ... km là:

A. 8,6 B. 0,86 C. 0,086 D. 0,0086

b) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 13 kg 75 g = ... kg là:

A. 137,5 B. 13,75 C. 13,075 D. 13,0075

c) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 315 ml = ... l là:

A. 3,15 B. 0,315 C. 0,0315 D. 0,00315

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong 40 hộp sữa chua có 24 hộp là loại sữa chua có đường, còn lại là loại sữa chua không đường. Tỉ số phần trăm của số hộp sữa chua không đường và tổng số hộp sữa chua là:

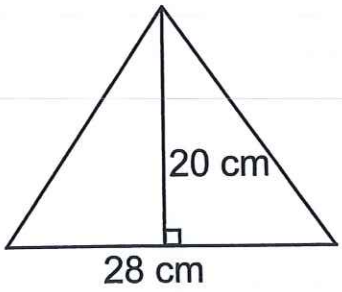
A. 8% B. 20% C. 4% D. 40%

b) Lãi suất tiết kiệm là 0,6%/tháng. Bác Tư gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng thì sau một tháng nhận được cả tiền gửi và tiền lãi là:

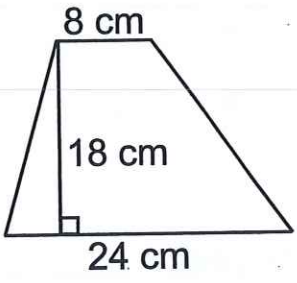
A. 12 000 000 đồng B. 20 000 000 đồng

C. 20 120 000 đồng D. 20 600 000 đồng

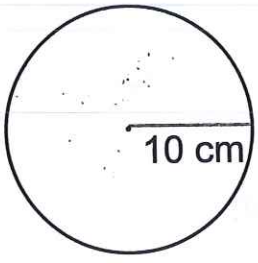
3 Ba miếng bìa hình tam giác, hình thang, hình tròn có kích thước như hình dưới đây.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong các hình trên, hình có diện tích bé nhất là:

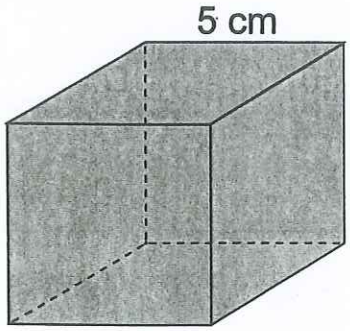
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

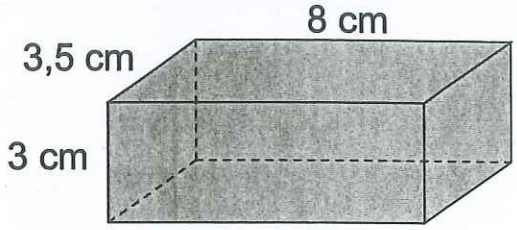
Chu vi hình tròn là ..... cm.

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho khối gỗ hình lập phương M và khối gỗ hình hộp chữ nhật N có kích thước như hình dưới đây.



M



N

a) – Diện tích xung quanh hình lập phương M là ..... cm^2.

– Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật N là ..... cm^2.

– Diện tích toàn phần hình lập phương M là ..... cm^2.

– Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật N là ..... cm^2.

b) Thể tích hình ..... lớn hơn và lớn hơn ..... cm^3.

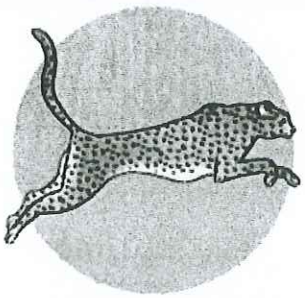
5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



s = 12 km

v = 96 km/h

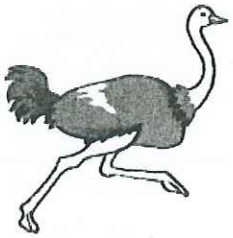
t = ... giờ



v = 118 km/h

t = 12 phút

s = ... km



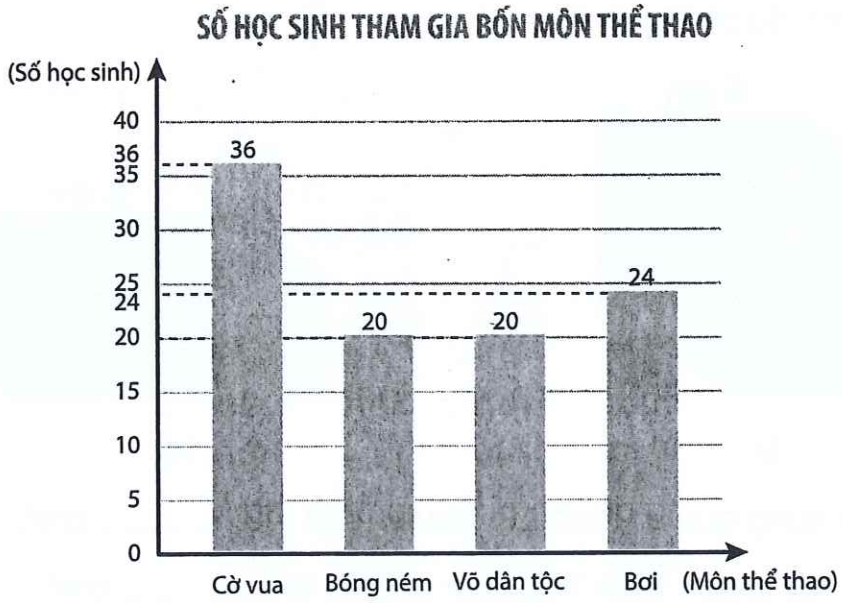
s = 3,5 km

t = 200 giây

v = ... m/s

Tiết 4

1 Biểu đồ dưới đây cho biết số học sinh tham gia bốn môn Cờ vua, Bóng ném, Võ dân tộc, Bơi trong Hội khoẻ Phù Đổng của một trường tiểu học.



a) Hoàn thành bảng sau.

Môn	Bơi	Võ dân tộc	Bóng ném	Cờ vua
Số học sinh				

b) Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh tham gia ở mỗi môn và tổng số học sinh tham gia.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có chu vi đáy là 300 cm, chiều dài hơn chiều rộng 30 cm, chiều cao bể cá là 60 cm.

a) – Chiều dài đáy bể cá là ..... cm.

– Chiều rộng đáy bể cá là ..... cm.

b) Biết mực nước ở bể cá là 42 cm.

Lượng nước trong bể chiếm .....% so với lượng nước khi đầy bể.

3 Cùng xuất phát ở bến A đi đến khu du lịch B, Việt đi xe buýt thì đến nơi lúc 8 giờ 15 phút, Mai đi xe taxi đến nơi lúc 7 giờ 30 phút. Rô-bốt cho biết cùng trên quãng đường AB, thời gian đi của taxi bằng $\frac{2}{3}$ thời gian đi của xe buýt.

a) Tính thời gian của mỗi xe ô tô đi trên quãng đường AB.

b) Tính độ dài quãng đường AB. Biết vận tốc của xe buýt là 40 km/h.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một tỉnh miền núi có diện tích khoảng 10 000 km^2. Hiện tại, mật độ dân số ở tỉnh đó khoảng 80 người/km^2 (nghĩa là cứ mỗi ki-lô-mét vuông có trung bình 80 người).

Nếu muốn tăng mật độ dân số của tỉnh đó lên 92 người/km^2 thì:

a) Số dân của tỉnh phải tăng thêm ..... người.

b) Số dân phải tăng thêm bằng .....% số dân hiện tại.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: VŨ MINH HẢI – BÙI THU TRANG
Biên tập tái bản: VŨ MINH HẢI
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TRẦN THU HÀ – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TOÁN 5 - TẬP HAI

Mã số: G1BH5T002h26
In 205.500 cuốn (QĐ 05 SGD-NXBGDHN), khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in: Nhà máy in Bộ Quốc phòng
Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam
Cơ sở in: Xã Yên Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
Số ĐKXB: 92-2026/CXBIPH/45-20/GD
Số QĐXB: 1173/QĐXB-GD ngày 06 tháng 4 năm 2026
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2026
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39140-7
Tập hai: 978-604-0-39141-4